ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

LỊCH THI

KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2020-2021 (KHÓA TS NĂM 2017,2018,2019)

TỪ NGÀY: 14/12/2020 ĐẾN NGÀY: 31/12/2020

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
1	Khoa Anh	411272320102C301	Lý thuyết dịch-CLC	32	14/12/2020	2C3	13h30	HB101	
2	Khoa Anh	411272320102C302	Lý thuyết dịch-CLC	32	14/12/2020	2C3	13h30	HA101	
3	Khoa Anh	411272320102C303	Lý thuyết dịch-CLC	32	14/12/2020	2C3	13h30	HB103	
4	Khoa Anh	411272320102C304	Lý thuyết dịch-CLC	32	14/12/2020	2C3	13h30	HB102	
5	Khoa Anh	411272320102C305	Lý thuyết dịch-CLC	30	14/12/2020	2C3	13h30	HA102	
6	Khoa Anh	411285220102C301	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HC404	
7	Khoa Anh	411285220102C302	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HD201	
8	Khoa Anh	411285220102C303	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HB401	
9	Khoa Anh	411285220102C304	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HA403	
10	Khoa Anh	411285220102C305	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HA401	
11	Khoa Anh	411285220102C306	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HB403	
12	Khoa Anh	411285220102C307	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HC401	
13	Khoa Anh	411285220102C308	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HA402	
14	Khoa Anh	411285220102C309	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HC504	
15	Khoa Anh	411285220102C310	Lý thuyết dịch	34	14/12/2020	2C3	13h30	HC403	
16	Khoa Anh	411285220102C311	Lý thuyết dịch	31	14/12/2020	2C3	13h30	HB402	
17	Khoa Anh	411246320102C401	Văn hóa Anh-CLC	30	14/12/2020	2C4	15h30	HA101	
18	Khoa Anh	411246320102C402	Văn hóa Anh-CLC	30	14/12/2020	2C4	15h30	HB102	
19	Khoa Anh	411246320102C403	Văn hóa Anh-CLC	30	14/12/2020	2C4	15h30	HB101	
20	Khoa Anh	411246320102C404	Văn hóa Anh-CLC	30	14/12/2020	2C4	15h30	HB103	
21	Khoa Anh	411246320102C405	Văn hóa Anh-CLC	33	14/12/2020	2C4	15h30	HA102	
22	Khoa Anh	411281220102C401	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HC402	
23	Khoa Anh	411281220102C402	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HC503	
24	Khoa Anh	411281220102C403	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HB402	
25	Khoa Anh	411281220102C404	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HA403	
26	Khoa Anh	411281220102C405	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HC404	
27	Khoa Anh	411281220102C406	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HA401	
28	Khoa Anh	411281220102C407	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HA402	
29	Khoa Anh	411281220102C408	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HC401	
30	Khoa Anh	411281220102C409	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HC403	
31	Khoa Anh	411281220102C410	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HD301	
32	Khoa Anh	411281220102C411	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HB403	
33	Khoa Anh	411281220102C412	Văn hóa Anh	32	14/12/2020	2C4	15h30	HB401	
34	Khoa Anh	411281220102C413	Văn hóa Anh	30	14/12/2020	2C4	15h30	HC504	
35	Khoa Anh	411198120101C10	Kỹ năng tiếng C1.4	28	18/12/2020	1C1	7h00	HC201	
36	Khoa Anh	411279220102C201	Phương pháp nghiên cứu khoa học 01	37	18/12/2020	2C2	9h30	HA102	
37	Khoa Anh	411204220102C301	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA401	
38	Khoa Anh	411204220102C302	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA501	
39	Khoa Anh	411204220102C303	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HB402	
40	Khoa Anh	411204220102C304	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HB401	
41	Khoa Anh	411204220102C305	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HD402	
42	Khoa Anh	411204220102C306	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA402	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
43	Khoa Anh	411204220102C307	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA502	
44	Khoa Anh	411204220102C308	Tư duy phê phán	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA403	
45	Khoa Anh	411204220102C309	Tư duy phê phán	43	18/12/2020	2C3	13h30	HC404	
46	Khoa Anh	411371320102C301	Tư duy phê phán-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HB102	
47	Khoa Anh	411371320102C302	Tư duy phê phán-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA102	
48	Khoa Anh	411371320102C303	Tư duy phê phán-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HB403	
49	Khoa Anh	411371320102C304	Tư duy phê phán-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA101	
50	Khoa Anh	411371320102C305	Tư duy phê phán-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HB101	
51	Khoa Anh	411371320102C306	Tư duy phê phán-CLC	49	18/12/2020	2C3	13h30	HC401	
52	Khoa Anh	411278220102C401	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HB402	
53	Khoa Anh	411278220102C402	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HD402	
54	Khoa Anh	411278220102C403	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HA503	
55	Khoa Anh	411278220102C404	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HC403	
56	Khoa Anh	411278220102C405	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HA401	
57	Khoa Anh	411278220102C406	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HA402	
58	Khoa Anh	411278220102C407	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HB401	
59	Khoa Anh	411278220102C408	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HA403	
60	Khoa Anh	411278220102C409	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	33	18/12/2020	2C4	15h30	HB403	
61	Khoa Anh	411278220102C410	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao	35	18/12/2020	2C4	15h30	HA501	
62	Khoa Anh	411332020102C401	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	33	18/12/2020	2C4	15h30	HD302	
63	Khoa Anh	411332020102C402	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	33	18/12/2020	2C4	15h30	HA502	
64	Khoa Anh	411332020102C403	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	33	18/12/2020	2C4	15h30	HB101	
65	Khoa Anh	411332020102C404	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	33	18/12/2020	2C4	15h30	HA102	
66	Khoa Anh	411332020102C405	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	33	18/12/2020	2C4	15h30	HD401	
67	Khoa Anh	411332020102C406	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	33	18/12/2020	2C4	15h30	HB102	
68	Khoa Anh	411332020102C407	Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao-CLC	42	18/12/2020	2C4	15h30	HD501	
69	Khoa Anh	411189120101C201	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HD301	
70	Khoa Anh	411189120101C202	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HC201	
71	Khoa Anh	411189120101C203	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HB103	
72	Khoa Anh	411189120101C204	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HA101	
73	Khoa Anh	411189120101C205	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HA102	
74	Khoa Anh	411189120101C206	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HB101	
75	Khoa Anh	411189120101C207	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HB102	
76	Khoa Anh	411189120101C208	Kỹ năng tiếng B2.2	33	19/12/2020	1C2	13h30	HD201	
77	Khoa Anh	411189120101C209	Kỹ năng tiếng B2.2	37	19/12/2020	1C2	13h30	HD302	
78	Khoa Anh	411242320101C201	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC	35	19/12/2020	1C2	13h30	HC404	
79	Khoa Anh	411242320101C202	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC	35	19/12/2020	1C2	13h30	HA503	
80	Khoa Anh	411242320101C203	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC	35	19/12/2020	1C2	13h30	HA502	
81	Khoa Anh	411242320101C204	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC	35	19/12/2020	1C2	13h30	HA501	
82	Khoa Anh	411242320101C205	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC	35	19/12/2020	1C2	13h30	HC403	
83	Khoa Anh	411242320101C206	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC	36	19/12/2020	1C2	13h30	HD501	
84	Khoa Anh	411283320102C101	Văn học Anh-CLC	31	19/12/2020	2C1	7h15	HA101	
85	Khoa Anh	411283320102C102	Văn học Anh-CLC	31	19/12/2020	2C1	7h15	HB103	
86	Khoa Anh	411283320102C103	Văn học Anh-CLC	31	19/12/2020	2C1	7h15	HB102	
87	Khoa Anh	411283320102C104	Văn học Anh-CLC	31	19/12/2020	2C1	7h15	HA102	
88	Khoa Anh	411283320102C105	Văn học Anh-CLC	32	19/12/2020	2C1	7h15	HB101	
89	Khoa Anh	411295220102C101	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC403	
90	Khoa Anh	411295220102C102	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HD302	
91	Khoa Anh	411295220102C103	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HD201	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
92	Khoa Anh	411295220102C104	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HD301	
93	Khoa Anh	411295220102C105	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC401	
94	Khoa Anh	411295220102C106	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC303	
95	Khoa Anh	411295220102C107	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC504	
96	Khoa Anh	411295220102C108	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC404	
97	Khoa Anh	411295220102C109	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HB403	
98	Khoa Anh	411295220102C110	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC501	
99	Khoa Anh	411295220102C111	Văn học Anh	33	19/12/2020	2C1	7h15	HC502	
100	Khoa Anh	411295220102C112	Văn học Anh	30	19/12/2020	2C1	7h15	HC503	
101	Khoa Anh	411261320102C201	Giao thoa văn hóa-CLC	33	19/12/2020	2C2	9h30	HB103	
102	Khoa Anh	411261320102C202	Giao thoa văn hóa-CLC	33	19/12/2020	2C2	9h30	HB102	
103	Khoa Anh	411261320102C203	Giao thoa văn hóa-CLC	33	19/12/2020	2C2	9h30	HA102	
104	Khoa Anh	411261320102C204	Giao thoa văn hóa-CLC	33	19/12/2020	2C2	9h30	HB101	
105	Khoa Anh	411261320102C205	Giao thoa văn hóa-CLC	31	19/12/2020	2C2	9h30	HB201	
106	Khoa Anh	411297220102C201	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC303	
107	Khoa Anh	411297220102C202	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC201	
108	Khoa Anh	411297220102C203	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC401	
109	Khoa Anh	411297220102C204	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HA101	
110	Khoa Anh	411297220102C205	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC403	
111	Khoa Anh	411297220102C206	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC503	
112	Khoa Anh	411297220102C207	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC504	
113	Khoa Anh	411297220102C208	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC501	
114	Khoa Anh	411297220102C209	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HC502	
115	Khoa Anh	411297220102C210	Giao thoa văn hóa	36	19/12/2020	2C2	9h30	HD201	
116	Khoa Anh	411297220102C211	Giao thoa văn hóa	44	19/12/2020	2C2	9h30	HC404	
117	Khoa Anh	411188120102C101	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HC501	
118	Khoa Anh	411188120102C102	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HB503	
119	Khoa Anh	411188120102C103	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA502	
120	Khoa Anh	411188120102C104	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HB502	
121	Khoa Anh	411188120102C105	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA501	
122	Khoa Anh	411188120102C106	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HB501	
123	Khoa Anh	411188120102C107	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HC502	
124	Khoa Anh	411188120102C108	Kỹ năng tiếng B2.1	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA503	
125	Khoa Anh	411188120102C109	Kỹ năng tiếng B2.1	45	21/12/2020	2C1	7h15	HC504	
126	Khoa Anh	411241320102C101	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HC404	
127	Khoa Anh	411241320102C102	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HC503	
128	Khoa Anh	411241320102C103	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HD202	
129	Khoa Anh	411241320102C104	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HD501	
130	Khoa Anh	411241320102C105	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HD302	
131	Khoa Anh	411241320102C106	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HD201	
132	Khoa Anh	411241320102C107	Kỹ năng tiếng B2.1-CLC	31	21/12/2020	2C1	7h15	HD301	
133	Khoa Anh	411281320102C201	Biên dịch 3-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HC501	
134	Khoa Anh	411281320102C202	Biên dịch 3-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HA502	
135	Khoa Anh	411281320102C203	Biên dịch 3-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HA501	
136	Khoa Anh	411281320102C204	Biên dịch 3-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HA503	
137	Khoa Anh	411281320102C205	Biên dịch 3-CLC	29	21/12/2020	2C2	9h30	HC502	
138	Khoa Anh	411314320102C201	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HC201	
139	Khoa Anh	411314320102C202	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HD301	
140	Khoa Anh	411314320102C203	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HC504	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
141	Khoa Anh	411314320102C204	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HB501	
142	Khoa Anh	411314320102C205	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HB503	
143	Khoa Anh	411314320102C206	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HD501	
144	Khoa Anh	411314320102C207	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HB502	
145	Khoa Anh	411314320102C208	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HC503	
146	Khoa Anh	411314320102C209	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HC404	
147	Khoa Anh	411314320102C210	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HD302	
148	Khoa Anh	411314320102C211	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HD202	
149	Khoa Anh	411314320102C212	Biên dịch 3	34	21/12/2020	2C2	9h30	HD201	
150	Khoa Anh	411360320102C301	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	34	21/12/2020	2C3	13h30	HB502	
151	Khoa Anh	411360320102C302	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	34	21/12/2020	2C3	13h30	HA501	
152	Khoa Anh	411360320102C303	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	34	21/12/2020	2C3	13h30	HA503	
153	Khoa Anh	411360320102C304	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	34	21/12/2020	2C3	13h30	HB501	
154	Khoa Anh	411360320102C305	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	34	21/12/2020	2C3	13h30	HA502	
155	Khoa Anh	411360320102C306	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh	50	21/12/2020	2C3	13h30	HC504	
156	Khoa Anh	411483320102C301	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh-CLC	30	21/12/2020	2C3	13h30	HC501	
157	Khoa Anh	411483320102C302	Dẫn nhập ngữ nghĩa học tiếng Anh-CLC	30	21/12/2020	2C3	13h30	HD402	
158	Khoa Anh	411315320101C101	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HA501	
159	Khoa Anh	411315320101C102	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HB402	
160	Khoa Anh	411315320101C103	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HC404	
161	Khoa Anh	411315320101C104	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HB401	
162	Khoa Anh	411315320101C105	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HC403	
163	Khoa Anh	411315320101C106	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HA403	
164	Khoa Anh	411315320101C107	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HC402	
165	Khoa Anh	411315320101C108	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HC401	
166	Khoa Anh	411315320101C109	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HB403	
167	Khoa Anh	411315320101C110	Phiên dịch 3	36	22/12/2020	1C1	7h00	HA402	
168	Khoa Anh	411315320101C111	Phiên dịch 3	37	22/12/2020	1C1	7h00	HA401	
169	Khoa Anh	411330320101C101	Phiên dịch 3 CLC	31	22/12/2020	1C1	7h00	HA502	
170	Khoa Anh	411330320101C102	Phiên dịch 3 CLC	31	22/12/2020	1C1	7h00	HA503	
171	Khoa Anh	411330320101C103	Phiên dịch 3 CLC	31	22/12/2020	1C1	7h00	HC501	
172	Khoa Anh	411330320101C104	Phiên dịch 3 CLC	31	22/12/2020	1C1	7h00	HC502	
173	Khoa Anh	411330320101C105	Phiên dịch 3 CLC	30	22/12/2020	1C1	7h00	HC503	
174	Khoa Anh	411270320101C201	Phiên dịch 1 CLC	33	22/12/2020	1C2	13h30	HB401	
175	Khoa Anh	411270320101C202	Phiên dịch 1 CLC	33	22/12/2020	1C2	13h30	HB402	
176	Khoa Anh	411270320101C203	Phiên dịch 1 CLC	33	22/12/2020	1C2	13h30	HA403	
177	Khoa Anh	411270320101C204	Phiên dịch 1 CLC	33	22/12/2020	1C2	13h30	HA402	
178	Khoa Anh	411270320101C205	Phiên dịch 1 CLC	33	22/12/2020	1C2	13h30	HA401	
179	Khoa Anh	411306320101C201	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HC403	
180	Khoa Anh	411306320101C202	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HB501	
181	Khoa Anh	411306320101C203	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HA502	
182	Khoa Anh	411306320101C204	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HC401	
183	Khoa Anh	411306320101C205	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HB403	
184	Khoa Anh	411306320101C206	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HC402	
185	Khoa Anh	411306320101C207	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HA501	
186	Khoa Anh	411306320101C208	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HA503	
187	Khoa Anh	411306320101C209	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HC404	
188	Khoa Anh	411306320101C210	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HB502	
189	Khoa Anh	411306320101C211	Phiên dịch 1	31	22/12/2020	1C2	13h30	HB503	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
190	Khoa Anh	411306320101C212	Phiên dịch 1	37	22/12/2020	1C2	13h30	HC501	
191	Khoa Anh	411192120102C301	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HA401	
192	Khoa Anh	411192120102C302	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HB402	
193	Khoa Anh	411192120102C303	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HC403	
194	Khoa Anh	411192120102C304	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HC402	
195	Khoa Anh	411192120102C305	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HB401	
196	Khoa Anh	411192120102C306	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HC401	
197	Khoa Anh	411192120102C307	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HB403	
198	Khoa Anh	411192120102C308	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HA403	
199	Khoa Anh	411192120102C309	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HA402	
200	Khoa Anh	411192120102C310	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HA502	
201	Khoa Anh	411192120102C311	Kỹ năng tiếng C1.1	33	26/12/2020	2C3	13h30	HC404	
202	Khoa Anh	411192120102C312	Kỹ năng tiếng C1.1	32	26/12/2020	2C3	13h30	HA503	
203	Khoa Anh	411264320102C301	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	26/12/2020	2C3	13h30	HB101	
204	Khoa Anh	411264320102C302	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	26/12/2020	2C3	13h30	HA102	
205	Khoa Anh	411264320102C303	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	26/12/2020	2C3	13h30	HB102	
206	Khoa Anh	411264320102C304	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	26/12/2020	2C3	13h30	HB103	
207	Khoa Anh	411264320102C305	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	34	26/12/2020	2C3	13h30	HA101	
208	Khoa Anh	411193120102C401	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HC403	
209	Khoa Anh	411193120102C402	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HC402	
210	Khoa Anh	411193120102C403	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HB403	
211	Khoa Anh	411193120102C404	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HB401	
212	Khoa Anh	411193120102C405	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HA401	
213	Khoa Anh	411193120102C406	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HC401	
214	Khoa Anh	411193120102C407	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HB402	
215	Khoa Anh	411193120102C408	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HA403	
216	Khoa Anh	411193120102C409	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HA402	
217	Khoa Anh	411193120102C410	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HC404	
218	Khoa Anh	411193120102C411	Kỹ năng tiếng C1.2	33	26/12/2020	2C4	15h30	HA503	
219	Khoa Anh	411193120102C412	Kỹ năng tiếng C1.2	29	26/12/2020	2C4	15h30	HA502	
220	Khoa Anh	411265320102C401	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC	35	26/12/2020	2C4	15h30	HA102	
221	Khoa Anh	411265320102C402	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC	35	26/12/2020	2C4	15h30	HB102	
222	Khoa Anh	411265320102C403	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC	35	26/12/2020	2C4	15h30	HA101	
223	Khoa Anh	411265320102C404	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC	35	26/12/2020	2C4	15h30	HB101	
224	Khoa Anh	411265320102C405	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC	35	26/12/2020	2C4	15h30	HB103	
225	Khoa Anh	411305320102C401	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HA503	
226	Khoa Anh	411305320102C402	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HC404	
227	Khoa Anh	411305320102C403	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HA501	
228	Khoa Anh	411305320102C404	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HA502	
229	Khoa Anh	411305320102C405	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HB502	
230	Khoa Anh	411305320102C406	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HB501	
231	Khoa Anh	411305320102C407	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HB503	
232	Khoa Anh	411305320102C408	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HC501	
233	Khoa Anh	411305320102C409	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HB101	
234	Khoa Anh	411305320102C410	Biên dịch 1	34	28/12/2020	2C4	15h30	HC201	
235	Khoa Anh	411305320102C411	Biên dịch 1	36	28/12/2020	2C4	15h30	HC401	
236	Khoa Anh	411357320102C401	Biên dịch 1-CLC	33	28/12/2020	2C4	15h30	HB201	
237	Khoa Anh	411357320102C402	Biên dịch 1-CLC	33	28/12/2020	2C4	15h30	HB102	
238	Khoa Anh	411357320102C403	Biên dịch 1-CLC	33	28/12/2020	2C4	15h30	HB402	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
239	Khoa Anh	411357320102C404	Biên dịch 1-CLC	33	28/12/2020	2C4	15h30	HB401	
240	Khoa Anh	411357320102C405	Biên dịch 1-CLC	29	28/12/2020	2C4	15h30	HB403	
241	Khoa Anh	411284220102C101	Dẫn nhập Phong cách học tiếng Anh	30	30/12/2020	2C1	7h15	HA102	
242	Khoa Anh	411284220102C102	Dẫn nhập Phong cách học tiếng Anh	30	30/12/2020	2C1	7h15	HA101	
243	Khoa Anh	411284220102C103	Dẫn nhập Phong cách học tiếng Anh	30	30/12/2020	2C1	7h15	HB101	
244	Khoa Anh	411354320102C101	Dẫn nhập Phong cách học tiếng Anh CLC	30	30/12/2020	2C1	7h15	HC303	
245	Khoa Anh	411354320102C102	Dẫn nhập Phong cách học tiếng Anh CLC	30	30/12/2020	2C1	7h15	HB201	
246	Khoa Anh	411361320102C201	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	30	30/12/2020	2C2	9h30	HA102	
247	Khoa Anh	411361320102C202	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh	31	30/12/2020	2C2	9h30	HA101	
248	Khoa Anh	411377320102C201	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh CLC	25	30/12/2020	2C2	9h30	HB201	
249	Khoa Anh	411377320102C202	Dẫn nhập từ vựng học tiếng Anh CLC	25	30/12/2020	2C2	9h30	HB101	
250	Khoa Anh CN	412231320102C101	Tiếng Anh Thương mại 3	31	14/12/2020	2C1	7h15	HB501	
251	Khoa Anh CN	412231320102C102	Tiếng Anh Thương mại 3	31	14/12/2020	2C1	7h15	HB502	
252	Khoa Anh CN	412231320102C103	Tiếng Anh Thương mại 3	31	14/12/2020	2C1	7h15	HC501	
253	Khoa Anh CN	412231320102C104	Tiếng Anh Thương mại 3	31	14/12/2020	2C1	7h15	HB503	
254	Khoa Anh CN	412263320102C101	Tiếng Anh thương mại 3-CLC	32	14/12/2020	2C1	7h15	HC503	
255	Khoa Anh CN	412263320102C102	Tiếng Anh thương mại 3-CLC	32	14/12/2020	2C1	7h15	HC504	
256	Khoa Anh CN	412263320102C103	Tiếng Anh thương mại 3-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HC502	
257	Khoa Anh CN	412237220102C201	Biên dịch 3-DL	30	14/12/2020	2C2	9h30	HB503	
258	Khoa Anh CN	412237220102C202	Biên dịch 3-DL	30	14/12/2020	2C2	9h30	HC503	
259	Khoa Anh CN	412237220102C203	Biên dịch 3-DL	30	14/12/2020	2C2	9h30	HC502	
260	Khoa Anh CN	412237220102C204	Biên dịch 3-DL	30	14/12/2020	2C2	9h30	HA501	
261	Khoa Anh CN	412237220102C205	Biên dịch 3-TM	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC504	
262	Khoa Anh CN	412237220102C206	Biên dịch 3-TM	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC501	
263	Khoa Anh CN	412237220102C207	Biên dịch 3-TM	32	14/12/2020	2C2	9h30	HB501	
264	Khoa Anh CN	412237220102C208	Biên dịch 3-TM	31	14/12/2020	2C2	9h30	HB502	
265	Khoa Anh CN	412298320102C201	Biên dịch 3-CLC	32	14/12/2020	2C2	9h30	HA502	
266	Khoa Anh CN	412298320102C202	Biên dịch 3-CLC	32	14/12/2020	2C2	9h30	HD501	
267	Khoa Anh CN	412298320102C203	Biên dịch 3-CLC	31	14/12/2020	2C2	9h30	HA503	
268	Khoa Anh CN	412132220102C301	Biên dịch 1-DL	26	14/12/2020	2C3	13h30	HB501	
269	Khoa Anh CN	412132220102C302	Biên dịch 1-DL	26	14/12/2020	2C3	13h30	HA502	
270	Khoa Anh CN	412132220102C303	Biên dịch 1-DL	24	14/12/2020	2C3	13h30	HA501	
271	Khoa Anh CN	412132220102C304	Biên dịch 1-TM	26	14/12/2020	2C3	13h30	HA503	
272	Khoa Anh CN	412132220102C305	Biên dịch 1-TM	26	14/12/2020	2C3	13h30	HB503	
273	Khoa Anh CN	412132220102C306	Biên dịch 1-TM	26	14/12/2020	2C3	13h30	HB502	
274	Khoa Anh CN	412212320102C301	Biên dịch 1-CLC	35	14/12/2020	2C3	13h30	HC502	
275	Khoa Anh CN	412212320102C302	Biên dịch 1-CLC	35	14/12/2020	2C3	13h30	HC501	
276	Khoa Anh CN	412212320102C303	Biên dịch 1-CLC	36	14/12/2020	2C3	13h30	HC503	
277	Khoa Anh CN	412224320102C401	Tiếng Anh Thương mại 2	37	14/12/2020	2C4	15h30	HD501	
278	Khoa Anh CN	412224320102C402	Tiếng Anh Thương mại 2	36	14/12/2020	2C4	15h30	HA502	
279	Khoa Anh CN	412248320102C401	Tiếng Anh du lịch 2	26	14/12/2020	2C4	15h30	HB502	
280	Khoa Anh CN	412248320102C402	Tiếng Anh du lịch 2	26	14/12/2020	2C4	15h30	HB501	
281	Khoa Anh CN	412248320102C403	Tiếng Anh du lịch 2	25	14/12/2020	2C4	15h30	HA503	
282	Khoa Anh CN	412279320102C401	Tiếng Anh Thương mại 2-CLC	35	14/12/2020	2C4	15h30	HB503	
283	Khoa Anh CN	412279320102C402	Tiếng Anh Thương mại 2-CLC	35	14/12/2020	2C4	15h30	HC502	
284	Khoa Anh CN	412279320102C403	Tiếng Anh Thương mại 2-CLC	33	14/12/2020	2C4	15h30	HC501	
285	Khoa Anh CN	416314220102C301	Tiếng Anh B1.3	35	15/12/2020	2C3	13h30	HC404	
286	Khoa Anh CN	416314220102C302	Tiếng Anh B1.3	35	15/12/2020	2C3	13h30	HB402	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
287	Khoa Anh CN	416314220102C303	Tiếng Anh B1.3	35	15/12/2020	2C3	13h30	HC403	
288	Khoa Anh CN	416314220102C304	Tiếng Anh B1.3	29	15/12/2020	2C3	13h30	HC401	
289	Khoa Anh CN	416314220102C301	Tiếng Anh B1.3-Viết	35	15/12/2020	2C4	15h30	HC404	Khoa thông báo phòng thi cho SV
290	Khoa Anh CN	416314220102C302	Tiếng Anh B1.3-Viết	35	15/12/2020	2C4	15h30	HB402	Khoa thông báo phòng thi cho SV
291	Khoa Anh CN	416314220102C303	Tiếng Anh B1.3-Viết	35	15/12/2020	2C4	15h30	HC403	Khoa thông báo phòng thi cho SV
292	Khoa Anh CN	416314220102C304	Tiếng Anh B1.3-Viết	29	15/12/2020	2C4	15h30	HC401	Khoa thông báo phòng thi cho SV
293	Khoa Anh CN	412207320102C301	Thư tín thương mại-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA503	
294	Khoa Anh CN	412207320102C302	Thư tín thương mại-CLC	33	18/12/2020	2C3	13h30	HB502	
295	Khoa Anh CN	412207320102C303	Thư tín thương mại-CLC	46	18/12/2020	2C3	13h30	HC201	
296	Khoa Anh CN	412236320102C301	Thư tín thương mại	32	18/12/2020	2C3	13h30	HD302	
297	Khoa Anh CN	412236320102C302	Thư tín thương mại	32	18/12/2020	2C3	13h30	HC403	
298	Khoa Anh CN	412236320102C303	Thư tín thương mại	32	18/12/2020	2C3	13h30	HD401	
299	Khoa Anh CN	412236320102C304	Thư tín thương mại	43	18/12/2020	2C3	13h30	HD501	
300	Khoa Anh CN	412309020102C301	Giao thoa văn hóa	32	18/12/2020	2C3	13h30	HC501	
301	Khoa Anh CN	412309020102C302	Giao thoa văn hóa	32	18/12/2020	2C3	13h30	HC502	
302	Khoa Anh CN	412309020102C303	Giao thoa văn hóa	32	18/12/2020	2C3	13h30	HA301	
303	Khoa Anh CN	412309020102C304	Giao thoa văn hóa	33	18/12/2020	2C3	13h30	HA302	
304	Khoa Anh CN	412182220102C401	Kỹ năng tiếng C1.1-TM	31	18/12/2020	2C4	15h30	HA101	
305	Khoa Anh CN	412182220102C402	Kỹ năng tiếng C1.1-TM	42	18/12/2020	2C4	15h30	HC401	
306	Khoa Anh CN	412187320102C401	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	18/12/2020	2C4	15h30	HD201	
307	Khoa Anh CN	412187320102C402	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	18/12/2020	2C4	15h30	HD202	
308	Khoa Anh CN	412187320102C403	Kỹ năng tiếng C1.1-CLC	35	18/12/2020	2C4	15h30	HC201	
309	Khoa Anh CN	412304020102C401	Kỹ năng tiếng C1.1 - DL	31	18/12/2020	2C4	15h30	HB201	
310	Khoa Anh CN	412304020102C402	Kỹ năng tiếng C1.1 - DL	46	18/12/2020	2C4	15h30	HC404	
311	Khoa Anh CN	412253320102C101	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	32	19/12/2020	2C1	7h15	HB401	
312	Khoa Anh CN	412253320102C102	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	32	19/12/2020	2C1	7h15	HA403	
313	Khoa Anh CN	412253320102C103	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	32	19/12/2020	2C1	7h15	HA402	
314	Khoa Anh CN	412253320102C104	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	31	19/12/2020	2C1	7h15	HA401	
315	Khoa Anh CN	412200220102C101	Thanh toán quốc tế-CLC	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA401	
316	Khoa Anh CN	412200220102C102	Thanh toán quốc tế-CLC	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA402	
317	Khoa Anh CN	412200220102C103	Thanh toán quốc tế-CLC	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA403	
318	Khoa Anh CN	412235220102C101	Thanh toán Quốc tế	32	21/12/2020	2C1	7h15	HB401	
319	Khoa Anh CN	412235220102C102	Thanh toán Quốc tế	32	21/12/2020	2C1	7h15	HB402	
320	Khoa Anh CN	412235220102C103	Thanh toán Quốc tế	32	21/12/2020	2C1	7h15	HB403	
321	Khoa Anh CN	412235220102C104	Thanh toán Quốc tế	33	21/12/2020	2C1	7h15	HC401	
322	Khoa Anh CN	412247320102C101	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	33	21/12/2020	2C1	7h15	HD401	
323	Khoa Anh CN	412247320102C102	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	34	21/12/2020	2C1	7h15	HD402	
324	Khoa Anh CN	412034320102C201	Kinh doanh xuất nhập khẩu	32	21/12/2020	2C2	9h30	HB403	
325	Khoa Anh CN	412034320102C202	Kinh doanh xuất nhập khẩu	32	21/12/2020	2C2	9h30	HB401	
326	Khoa Anh CN	412034320102C203	Kinh doanh xuất nhập khẩu	32	21/12/2020	2C2	9h30	HB402	
327	Khoa Anh CN	412034320102C204	Kinh doanh xuất nhập khẩu	33	21/12/2020	2C2	9h30	HC401	
328	Khoa Anh CN	412204320102C201	Kinh doanh xuất nhập khẩu-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HA401	
329	Khoa Anh CN	412204320102C202	Kinh doanh xuất nhập khẩu-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HA402	
330	Khoa Anh CN	412204320102C203	Kinh doanh xuất nhập khẩu-CLC	32	21/12/2020	2C2	9h30	HA403	
331	Khoa Anh CN	412171220102C301	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	35	21/12/2020	2C3	13h30	HA402	
332	Khoa Anh CN	412171220102C302	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	35	21/12/2020	2C3	13h30	HB403	
333	Khoa Anh CN	412171220102C303	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	35	21/12/2020	2C3	13h30	HD201	
334	Khoa Anh CN	412171220102C304	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	35	21/12/2020	2C3	13h30	HA401	
335	Khoa Anh CN	412171220102C305	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	35	21/12/2020	2C3	13h30	HD202	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
336	Khoa Anh CN	412171220102C306	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	35	21/12/2020	2C3	13h30	HB402	
337	Khoa Anh CN	412171220102C307	Ngoại ngữ II.2 (Anh)	45	21/12/2020	2C3	13h30	HC404	
338	Khoa Anh CN	412255220102C301	Phương pháp nghiên cứu khoa học	32	21/12/2020	2C3	13h30	HC402	
339	Khoa Anh CN	412255220102C302	Phương pháp nghiên cứu khoa học	44	21/12/2020	2C3	13h30	HC401	
340	Khoa Anh CN	412255320102C301	Phương pháp nghiên cứu khoa học-CLC	30	21/12/2020	2C3	13h30	HB103	
341	Khoa Anh CN	412255320102C302	Phương pháp nghiên cứu khoa học-CLC	30	21/12/2020	2C3	13h30	HA403	
342	Khoa Anh CN	412255320102C303	Phương pháp nghiên cứu khoa học-CLC	30	21/12/2020	2C3	13h30	HB102	
343	Khoa Anh CN	412255320102C304	Phương pháp nghiên cứu khoa học-CLC	29	21/12/2020	2C3	13h30	HB401	
344	Khoa Anh CN	412284220102C301	Ngoại ngữ II.2 (Anh)-CLC	15	21/12/2020	2C3	13h30	HB101	
345	Khoa Anh CN	412291320102C401	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	36	21/12/2020	2C4	15h30	HB102	
346	Khoa Anh CN	412291320102C402	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM	36	21/12/2020	2C4	15h30	HB101	
347	Khoa Anh CN	412293320102C401	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM-CLC	35	21/12/2020	2C4	15h30	HB201	
348	Khoa Anh CN	412293320102C402	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM-CLC	35	21/12/2020	2C4	15h30	HD201	
349	Khoa Anh CN	412293320102C403	Kỹ năng tiếng B2.1 - TM-CLC	49	21/12/2020	2C4	15h30	HC201	
350	Khoa Anh CN	412302320102C401	Kỹ năng tiếng B2.1 - DL	36	21/12/2020	2C4	15h30	HD301	
351	Khoa Anh CN	412302320102C402	Kỹ năng tiếng B2.1 - DL	36	21/12/2020	2C4	15h30	HD202	
352	Khoa Anh CN	412238220101C101	Phiên dịch 3-DL	30	23/12/2020	1C1	7h00	HA401	
353	Khoa Anh CN	412238220101C102	Phiên dịch 3-DL	30	23/12/2020	1C1	7h00	HA402	
354	Khoa Anh CN	412238220101C103	Phiên dịch 3-DL	30	23/12/2020	1C1	7h00	HA403	
355	Khoa Anh CN	412238220101C104	Phiên dịch 3-DL	29	23/12/2020	1C1	7h00	HB401	
356	Khoa Anh CN	412238220101C105	Phiên dịch 3-TM	31	23/12/2020	1C1	7h00	HB402	
357	Khoa Anh CN	412238220101C106	Phiên dịch 3-TM	31	23/12/2020	1C1	7h00	HB403	
358	Khoa Anh CN	412238220101C107	Phiên dịch 3-TM	31	23/12/2020	1C1	7h00	HC401	
359	Khoa Anh CN	412238220101C108	Phiên dịch 3-TM	34	23/12/2020	1C1	7h00	HC402	
360	Khoa Anh CN	412261320101C101	Phiên dịch 3-CLC	32	23/12/2020	1C1	7h00	HC403	
361	Khoa Anh CN	412261320101C102	Phiên dịch 3-CLC	32	23/12/2020	1C1	7h00	HC404	
362	Khoa Anh CN	412261320101C103	Phiên dịch 3-CLC	31	23/12/2020	1C1	7h00	HD401	
363	Khoa Anh CN	412170220102C101	Ngoại ngữ II.1 (Anh)	19	23/12/2020	2C1	7h15	HA102	
364	Khoa Anh CN	412283220102C101	Ngoại ngữ II.1 (Anh)-CLC	23	23/12/2020	2C1	7h15	HA101	
365	Khoa Anh CN	412292220102C201	Kỹ năng tiếng B2.2-Viết	36	23/12/2020	2C2	9h30	HA101	Khoa thông báo phòng thi cho SV
366	Khoa Anh CN	412292220102C202	Kỹ năng tiếng B2.2-Viết	36	23/12/2020	2C2	9h30	HA102	Khoa thông báo phòng thi cho SV
367	Khoa Anh CN	412292220102C203	Kỹ năng tiếng B2.2-Viết	36	23/12/2020	2C2	9h30	HB101	Khoa thông báo phòng thi cho SV
368	Khoa Anh CN	412292220102C204	Kỹ năng tiếng B2.2-Viết	34	23/12/2020	2C2	9h30	HB102	Khoa thông báo phòng thi cho SV
369	Khoa Anh CN	412292320102C201	Kỹ năng tiếng B2.2 CLC-Viết	30	23/12/2020	2C2	9h30	HC501	Khoa thông báo phòng thi cho SV
370	Khoa Anh CN	412292320102C202	Kỹ năng tiếng B2.2 CLC-Viết	30	23/12/2020	2C2	9h30	HC502	Khoa thông báo phòng thi cho SV
371	Khoa Anh CN	412292320102C203	Kỹ năng tiếng B2.2 CLC-Viết	30	23/12/2020	2C2	9h30	HC503	Khoa thông báo phòng thi cho SV
372	Khoa Anh CN	412292320102C204	Kỹ năng tiếng B2.2 CLC-Viết	28	23/12/2020	2C2	9h30	HC504	Khoa thông báo phòng thi cho SV
373	Khoa Anh CN	412222320102C301	Quản trị học	29	23/12/2020	2C3	13h30	HC402	
374	Khoa Anh CN	412222320102C302	Quản trị học	29	23/12/2020	2C3	13h30	HC401	
375	Khoa Anh CN	412222320102C303	Quản trị học	31	23/12/2020	2C3	13h30	HB403	
376	Khoa Anh CN	412273320102C301	Quản trị học-CLC	34	23/12/2020	2C3	13h30	HC501	
377	Khoa Anh CN	412273320102C302	Quản trị học-CLC	34	23/12/2020	2C3	13h30	HC503	
378	Khoa Anh CN	412273320102C303	Quản trị học-CLC	34	23/12/2020	2C3	13h30	HC502	
379	Khoa Anh CN	412183220102C401	Kỹ năng tiếng C1.2-Viết	30	23/12/2020	2C4	15h30	HA401	Khoa thông báo phòng thi cho SV
380	Khoa Anh CN	412183220102C402	Kỹ năng tiếng C1.2-Viết	30	23/12/2020	2C4	15h30	HA402	Khoa thông báo phòng thi cho SV
381	Khoa Anh CN	412183220102C403	Kỹ năng tiếng C1.2-Viết	30	23/12/2020	2C4	15h30	HA403	Khoa thông báo phòng thi cho SV
382	Khoa Anh CN	412183220102C404	Kỹ năng tiếng C1.2-Viết	30	23/12/2020	2C4	15h30	HB403	Khoa thông báo phòng thi cho SV
383	Khoa Anh CN	412183220102C405	Kỹ năng tiếng C1.2-Viết	32	23/12/2020	2C4	15h30	HB401	Khoa thông báo phòng thi cho SV
384	Khoa Anh CN	412188320102C401	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC-Viết	35	23/12/2020	2C4	15h30	HB402	Khoa thông báo phòng thi cho SV

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
385	Khoa Anh CN	412188320102C402	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC-Viết	35	23/12/2020	2C4	15h30	HC501	Khoa thông báo phòng thi cho SV
386	Khoa Anh CN	412188320102C403	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC-Viết	34	23/12/2020	2C4	15h30	HC502	Khoa thông báo phòng thi cho SV
387	Khoa Anh CN	412079320102C101	Tiếng Anh du lịch 3	29	26/12/2020	2C1	7h15	HA402	
388	Khoa Anh CN	412079320102C102	Tiếng Anh du lịch 3	29	26/12/2020	2C1	7h15	HA403	
389	Khoa Anh CN	412079320102C103	Tiếng Anh du lịch 3	29	26/12/2020	2C1	7h15	HB401	
390	Khoa Anh CN	412079320102C104	Tiếng Anh du lịch 3	31	26/12/2020	2C1	7h15	HA401	
391	Khoa Anh CN	412221320102C101	Marketing căn bản	30	26/12/2020	2C1	7h15	HB403	
392	Khoa Anh CN	412221320102C102	Marketing căn bản	30	26/12/2020	2C1	7h15	HC401	
393	Khoa Anh CN	412221320102C103	Marketing căn bản	30	26/12/2020	2C1	7h15	HB402	
394	Khoa Anh CN	412271320102C101	Marketing căn bản-CLC	29	26/12/2020	2C1	7h15	HD402	
395	Khoa Anh CN	412271320102C102	Marketing căn bản-CLC	29	26/12/2020	2C1	7h15	HC403	
396	Khoa Anh CN	412271320102C103	Marketing căn bản-CLC	29	26/12/2020	2C1	7h15	HC402	
397	Khoa Anh CN	412271320102C104	Marketing căn bản-CLC	31	26/12/2020	2C1	7h15	HD401	
398	Khoa Anh CN	416366320102C301	Tiếng Anh B2.1-CLC	24	26/12/2020	2C3	13h30	HA501	
399	Khoa Anh CN	416366320102C301	Tiếng Anh B2.1-CLC	24	26/12/2020	2C4	15h30	HC504	Khoa thông báo phòng thi cho SV
400	Khoa Anh CN	412228220101C101	Phiên dịch 1- DL	37	28/12/2020	1C1	7h00	HB101	
401	Khoa Anh CN	412228220101C102	Phiên dịch 1- DL	37	28/12/2020	1C1	7h00	HB102	
402	Khoa Anh CN	412228220101C103	Phiên dịch 1-TM	37	28/12/2020	1C1	7h00	HB201	
403	Khoa Anh CN	412228220101C104	Phiên dịch 1-TM	38	28/12/2020	1C1	7h00	HC201	
404	Khoa Anh CN	412282320101C101	Phiên dịch 1-CLC	35	28/12/2020	1C1	7h00	HC401	
405	Khoa Anh CN	412282320101C102	Phiên dịch 1-CLC	35	28/12/2020	1C1	7h00	HC303	
406	Khoa Anh CN	412282320101C103	Phiên dịch 1-CLC	35	28/12/2020	1C1	7h00	HC402	
407	Khoa Anh CN	416315220102C101	Tiếng Anh B1.4-Nghe	35	29/12/2020	2C1	7h15	HA502	Khoa thông báo phòng thi cho SV
408	Khoa Anh CN	416315220102C102	Tiếng Anh B1.4-Nghe	35	29/12/2020	2C1	7h15	HA503	Khoa thông báo phòng thi cho SV
409	Khoa Anh CN	416315220102C103	Tiếng Anh B1.4-Nghe	35	29/12/2020	2C1	7h15	HB401	Khoa thông báo phòng thi cho SV
410	Khoa Anh CN	416315220102C104	Tiếng Anh B1.4-Nghe	32	29/12/2020	2C1	7h15	HC504	Khoa thông báo phòng thi cho SV
411	Khoa Anh CN	416315220102C101	Tiếng Anh B1.4-Nghe	35	29/12/2020	2C1	7h15	HA502	
412	Khoa Anh CN	416315220102C102	Tiếng Anh B1.4-Nghe	35	29/12/2020	2C1	7h15	HA503	
413	Khoa Anh CN	416315220102C103	Tiếng Anh B1.4-Nghe	35	29/12/2020	2C1	7h15	HB401	
414	Khoa Anh CN	416315220102C104	Tiếng Anh B1.4-Nghe	32	29/12/2020	2C1	7h15	HC504	
415	Khoa Anh CN	416367320102C101	Tiếng Anh B2.2-CLC - Nghe	24	29/12/2020	2C1	7h15	HD402	
416	Khoa Anh CN	412292220101C201	Kỹ năng tiếng B2.2-Nói	36	30/12/2020	1C2	13h30	HA401	
417	Khoa Anh CN	412292220101C202	Kỹ năng tiếng B2.2-Nói	36	30/12/2020	1C2	13h30	HA403	
418	Khoa Anh CN	412292220101C203	Kỹ năng tiếng B2.2-Nói	36	30/12/2020	1C2	13h30	HA402	
419	Khoa Anh CN	412292220101C204	Kỹ năng tiếng B2.2-Nói	34	30/12/2020	1C2	13h30	HB402	
420	Khoa Anh CN	412292320101C201	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC-Nói	30	30/12/2020	1C2	13h30	HC403	
421	Khoa Anh CN	412292320101C202	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC-Nói	30	30/12/2020	1C2	13h30	HD402	
422	Khoa Anh CN	412292320101C203	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC-Nói	30	30/12/2020	1C2	13h30	HB403	
423	Khoa Anh CN	412292320101C204	Kỹ năng tiếng B2.2-CLC-Nói	28	30/12/2020	1C2	13h30	HC402	
424	Khoa Anh CN	412148320102C101	Nguyên lý kế toán - TM CLC	19	30/12/2020	2C1	7h15	HA401	
425	Khoa Anh CN	412183220101C101	Kỹ năng tiếng C1.2-Nói	30	31/12/2020	1C1	7h00	HC401	
426	Khoa Anh CN	412183220101C102	Kỹ năng tiếng C1.2-Nói	30	31/12/2020	1C1	7h00	HD401	
427	Khoa Anh CN	412183220101C103	Kỹ năng tiếng C1.2-Nói	30	31/12/2020	1C1	7h00	HC404	
428	Khoa Anh CN	412183220101C104	Kỹ năng tiếng C1.2-Nói	30	31/12/2020	1C1	7h00	HC403	
429	Khoa Anh CN	412183220101C105	Kỹ năng tiếng C1.2-Nói	32	31/12/2020	1C1	7h00	HC402	
430	Khoa Anh CN	412188320101C101	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC Nói	35	31/12/2020	1C1	7h00	HD402	
431	Khoa Anh CN	412188320101C102	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC Nói	35	31/12/2020	1C1	7h00	HA102	
432	Khoa Anh CN	412188320101C103	Kỹ năng tiếng C1.2-CLC Nói	34	31/12/2020	1C1	7h00	HA101	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
433	Khoa Nga	414028220102C301	Văn học Nga thế kỷ 19	13	14/12/2020	2C3	13h30	HB201	
434	Khoa Nga	414038220102C401	Cấu tạo từ	29	14/12/2020	2C4	15h30	HB201	
435	Khoa Nga	414225320102C301	Đọc 7	24	18/12/2020	2C3	13h30	HB501	
436	Khoa Nga	414206320102C401	Viết 7	24	18/12/2020	2C4	15h30	HB501	
437	Khoa Nga	414179320102C101	Tuyến điểm du lịch Việt Nam-Nga	25	19/12/2020	2C1	7h15	HC402	
438	Khoa Nga	414062220102C101	Câu đơn và câu phức	33	22/12/2020	2C1	7h15	HD302	
439	Khoa Nga	414064320102C201	Dịch viết 2	25	22/12/2020	2C2	9h30	HD302	
440	Khoa Nga	414065320101C101	Dịch nói 2	25	23/12/2020	1C1	7h00	HD402	
441	Khoa Nga	414167320101C201	Đọc - Viết 3	28	23/12/2020	1C2	13h30	HD301	
442	Khoa Nga	414151320102C301	Dịch thực hành	20	23/12/2020	2C3	13h30	HD202	
443	Khoa Nga	414174320102C301	Dịch thực hành 1	23	23/12/2020	2C3	13h30	HD201	
444	Khoa Nga	414177320102C401	Tiếng Nga du lịch 1	24	23/12/2020	2C4	15h30	HD202	
445	Khoa Nga	414195320102C401	Nghe 5	13	23/12/2020	2C4	15h30	HD201	
446	Khoa Nga	414175320101C201	Nghe - Nói 5	14	26/12/2020	1C2	13h30	HD401	
447	Khoa Nga	414196320101C201	Nói 5	13	26/12/2020	1C2	13h30	HD402	
448	Khoa Nga	414194220102C101	Ngữ pháp thực hành 2	30	26/12/2020	2C1	7h15	HA501	
449	Khoa Nga	414203320102C201	Nghe 7	24	26/12/2020	2C2	9h30	HA402	
450	Khoa Nga	414211320102C201	Các điểm du lịch miền Trung	25	26/12/2020	2C2	9h30	HA403	
451	Khoa Nga	414198320102C101	Viết 5	13	28/12/2020	2C1	7h15	HD201	
452	Khoa Nga	414209320102C101	Văn học Nga	16	28/12/2020	2C1	7h15	HD401	
453	Khoa Nga	414033220102C201	Văn hóa Nga	19	28/12/2020	2C2	9h30	HD201	
454	Khoa Nga	414210320102C201	Tiếng Nga du lịch 3	25	28/12/2020	2C2	9h30	HD401	
455	Khoa Nga	414166320101C101	Nghe - Nói 3	27	30/12/2020	1C1	7h00	HA402	
456	Khoa Nga	414204320101C201	Nói 7	24	30/12/2020	1C2	13h30	HA101	
457	Khoa Nga	414176320102C101	Đọc - Viết 5	14	30/12/2020	2C1	7h15	HB403	
458	Khoa Nga	414197320102C201	Đọc 5	11	30/12/2020	2C2	9h30	HB403	
459	Khoa NHT	417210320101C101	Phiên dịch 1-CLC	25	14/12/2020	1C1	7h00	HA201	
460	Khoa NHT	417085320102C301	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	31	14/12/2020	2C3	13h30	HD301	
461	Khoa NHT	417085320102C302	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	31	14/12/2020	2C3	13h30	HD402	
462	Khoa NHT	417085320102C303	Cú pháp (Ngữ pháp 2)	45	14/12/2020	2C3	13h30	HC201	
463	Khoa NHT	417187320102C301	Ngữ pháp tiếng Nhật	32	14/12/2020	2C3	13h30	HD401	
464	Khoa NHT	417187320102C302	Ngữ pháp tiếng Nhật	32	14/12/2020	2C3	13h30	HD302	
465	Khoa NHT	417187320102C303	Ngữ pháp tiếng Nhật	45	14/12/2020	2C3	13h30	HC303	
466	Khoa NHT	417040320102C401	Tiếng Nhật thương mại	26	14/12/2020	2C4	15h30	HD402	
467	Khoa NHT	417040320102C402	Tiếng Nhật thương mại	26	14/12/2020	2C4	15h30	HA202	
468	Khoa NHT	417040320102C403	Tiếng Nhật thương mại	26	14/12/2020	2C4	15h30	HD201	
469	Khoa NHT	417040320102C404	Tiếng Nhật thương mại	26	14/12/2020	2C4	15h30	HD202	
470	Khoa NHT	417080320102C401	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	31	14/12/2020	2C4	15h30	HD401	
471	Khoa NHT	417080320102C402	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	31	14/12/2020	2C4	15h30	HD302	
472	Khoa NHT	417080320102C403	Từ pháp (Ngữ pháp 1)	46	14/12/2020	2C4	15h30	HC201	
473	Khoa NHT	417247320101C101	Tiếng Hàn nghe – nói 3-CLC	30	15/12/2020	1C1	7h00	HA101	
474	Khoa NHT	417135320102C301	Cú pháp (Ngữ pháp 2) -TL	19	15/12/2020	2C3	13h30	HB401	
475	Khoa NHT	417136320102C401	Văn học hiện đại Thái Lan	19	15/12/2020	2C4	15h30	HB401	
476	Khoa NHT	417011320102C201	Đọc 3 -J	33	16/12/2020	2C2	9h30	HB401	
477	Khoa NHT	417011320102C202	Đọc 3 -J	34	16/12/2020	2C2	9h30	HB402	
478	Khoa NHT	417089320102C201	Hán tự	32	16/12/2020	2C2	9h30	HB403	
479	Khoa NHT	417089320102C202	Hán tự	32	16/12/2020	2C2	9h30	HA403	
480	Khoa NHT	417089320102C203	Hán tự	42	16/12/2020	2C2	9h30	HC404	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
481	Khoa NHT	417021320102C301	Viết 5	25	16/12/2020	2C3	13h30	HB401	
482	Khoa NHT	417021320102C302	Viết 5	25	16/12/2020	2C3	13h30	HB402	
483	Khoa NHT	417021320102C303	Viết 5	24	16/12/2020	2C3	13h30	HB403	
484	Khoa NHT	417059320102C401	Nghe 3 -K	26	16/12/2020	2C4	15h30	HB403	
485	Khoa NHT	417059320102C402	Nghe 3 -K	26	16/12/2020	2C4	15h30	HB401	
486	Khoa NHT	417059320102C403	Nghe 3 -K	26	16/12/2020	2C4	15h30	HB402	
487	Khoa NHT	417212320102C101	Tiếng Nhật tổng hợp nâng cao 1- CLC	25	17/12/2020	2C1	7h15	HA401	
488	Khoa NHT	417205320102C201	Lýthuyết dịch-CLC	26	17/12/2020	2C2	9h30	HA401	
489	Khoa NHT	417026320101C101	Dịch nói 1	36	18/12/2020	1C1	7h00	HD301	
490	Khoa NHT	417026320101C201	Dịch nói 1	38	18/12/2020	1C2	13h30	HD301	
491	Khoa NHT	417203320101C201	Tiếng Nhật Nghe Nói 3-CLC	24	18/12/2020	1C2	13h30	HB103	
492	Khoa NHT	417257320101C201	Thực hành dịch nói 1-CLC	26	18/12/2020	1C2	13h30	HC504	
493	Khoa NHT	417068320102C101	Nghe 5 -K	26	18/12/2020	2C1	7h15	HB102	
494	Khoa NHT	417068320102C102	Nghe 5 -K	26	18/12/2020	2C1	7h15	HB101	
495	Khoa NHT	417068320102C103	Nghe 5 -K	26	18/12/2020	2C1	7h15	HA102	
496	Khoa NHT	417121320102C301	Đọc 5 -TL	21	18/12/2020	2C3	13h30	HC503	
497	Khoa NHT	417119320102C401	Nghe 5 -TL	21	18/12/2020	2C4	15h30	HC503	
498	Khoa NHT	417019320101C101	Nói 5 -J	40	19/12/2020	1C1	7h00	HD401	
499	Khoa NHT	417151320101C101	Dịch viết 3	24	19/12/2020	1C1	7h00	HB503	
500	Khoa NHT	417151320101C102	Dịch viết 3	24	19/12/2020	1C1	7h00	HB502	
501	Khoa NHT	417151320101C103	Dịch viết 3	24	19/12/2020	1C1	7h00	HA503	
502	Khoa NHT	417151320101C104	Dịch viết 3	26	19/12/2020	1C1	7h00	HA201	
503	Khoa NHT	417167320101C101	Nói 5-K	39	19/12/2020	1C1	7h00	HB501	HB302
504	Khoa NHT	417019320101C201	Nói 5 -J	35	19/12/2020	1C2	13h30	HD401	HB302
505	Khoa NHT	417167320101C201	Nói 5-K	39	19/12/2020	1C2	13h30	HB502	
506	Khoa NHT	417061320102C101	Đọc 3-K	30	19/12/2020	2C1	7h15	HB201	
507	Khoa NHT	417061320102C102	Đọc 3-K	45	19/12/2020	2C1	7h15	HC201	
508	Khoa NHT	417139320102C101	Thành ngữ tiếng Thái	19	19/12/2020	2C1	7h15	HA501	
509	Khoa NHT	417185320102C101	Viết 5-TL	21	19/12/2020	2C1	7h15	HA502	
510	Khoa NHT	417140320102C201	Từ ngoại lai tiếng Thái	19	19/12/2020	2C2	9h30	HA501	
511	Khoa NHT	417194320102C201	Dịch viết 1 -TL	21	19/12/2020	2C2	9h30	HA502	
512	Khoa NHT	417306020102C201	Viết 3 -J	34	19/12/2020	2C2	9h30	HD301	
513	Khoa NHT	417306020102C202	Viết 3 -J	34	19/12/2020	2C2	9h30	HD302	
514	Khoa NHT	417150320101C101	Dịch nói 3	32	21/12/2020	1C1	7h00	HC402	
515	Khoa NHT	417150320101C102	Dịch nói 3	32	21/12/2020	1C1	7h00	HC403	
516	Khoa NHT	417150320101C201	Dịch nói 3	33	21/12/2020	1C2	13h30	HC403	
517	Khoa NHT	417062320101C101	Viết 3 - K	45	22/12/2020	1C1	7h00	HC504	
518	Khoa NHT	417062320101C102	Viết 3 - K	32	22/12/2020	1C1	7h00	HB503	
519	Khoa NHT	417184320101C101	Nói 5-TL	21	22/12/2020	1C1	7h00	HC201	
520	Khoa NHT	417208320101C101	Tiếng Nhật NgheNói 5-CLC	25	22/12/2020	1C1	7h00	HD201	
521	Khoa NHT	417248320101C101	Tiếng Hàn đọc – viết 3-CLC	30	22/12/2020	1C1	7h00	HD202	
522	Khoa NHT	417298320101C101	Dịch nói 3-TL	19	22/12/2020	1C1	7h00	HD301	
523	Khoa NHT	417296320101C201	Đọc - Viết 3-TL	23	22/12/2020	1C2	13h30	HC201	
524	Khoa NHT	417071320102C301	Viết 5 -K	27	22/12/2020	2C3	13h30	HD401	
525	Khoa NHT	417071320102C302	Viết 5 -K	27	22/12/2020	2C3	13h30	HD302	
526	Khoa NHT	417071320102C303	Viết 5 -K	25	22/12/2020	2C3	13h30	HD402	
527	Khoa NHT	417255320102C301	Thực hành dịch viết Hàn – Việt 1-CLC	26	22/12/2020	2C3	13h30	HD301	
528	Khoa NHT	417070320102C401	Đọc 5-K	26	22/12/2020	2C4	15h30	HD401	
529	Khoa NHT	417070320102C402	Đọc 5-K	26	22/12/2020	2C4	15h30	HD302	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
530	Khoa NHT	417070320102C403	Đọc 5-K	28	22/12/2020	2C4	15h30	HD402	
531	Khoa NHT	417256320102C401	Thực hành dịch viết Việt – Hàn 1-CLC	26	22/12/2020	2C4	15h30	HD301	
532	Khoa NHT	417010320101C101	Nói 3 -J	29	23/12/2020	1C1	7h00	HA503	HB302
533	Khoa NHT	417087320101C101	Thực hành dịch nói 2	53	23/12/2020	1C1	7h00	HA501	HB302
534	Khoa NHT	417010320101C201	Nói 3 -J	35	23/12/2020	1C2	13h30	HB501	HB302
535	Khoa NHT	417087320101C201	Thực hành dịch nói 2	53	23/12/2020	1C2	13h30	HA502	HB302
536	Khoa NHT	417253320101C101	Tiếng Hàn nghe – nói 5-CLC	26	26/12/2020	1C1	7h00	HD201	
537	Khoa NHT	417025320102C101	Lý thuyết dịch	25	26/12/2020	2C1	7h15	HD301	
538	Khoa NHT	417025320102C102	Lý thuyết dịch	25	26/12/2020	2C1	7h15	HC201	
539	Khoa NHT	417025320102C103	Lý thuyết dịch	24	26/12/2020	2C1	7h15	HD302	
540	Khoa NHT	417091320102C201	Tiếng Hàn thương mại	27	26/12/2020	2C2	9h30	HD301	
541	Khoa NHT	417091320102C202	Tiếng Hàn thương mại	27	26/12/2020	2C2	9h30	HB201	
542	Khoa NHT	417091320102C203	Tiếng Hàn thương mại	27	26/12/2020	2C2	9h30	HC201	
543	Khoa NHT	417091320102C204	Tiếng Hàn thương mại	26	26/12/2020	2C2	9h30	HD302	
544	Khoa NHT	417189220102C201	Ngoại ngữ II.1 (Nhật)-CLC	25	26/12/2020	2C2	9h30	HA102	
545	Khoa NHT	417189220102C202	Ngoại ngữ II.1 (Nhật)-CLC	26	26/12/2020	2C2	9h30	HA101	
546	Khoa NHT	417036320102C301	Từ vựng học-J	29	26/12/2020	2C3	13h30	HB201	
547	Khoa NHT	417036320102C302	Từ vựng học-J	29	26/12/2020	2C3	13h30	HD201	
548	Khoa NHT	417036320102C303	Từ vựng học-J	42	26/12/2020	2C3	13h30	HC201	
549	Khoa NHT	417175320102C301	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	27	26/12/2020	2C3	13h30	HD302	
550	Khoa NHT	417175320102C302	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	27	26/12/2020	2C3	13h30	HB501	
551	Khoa NHT	417175320102C303	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	27	26/12/2020	2C3	13h30	HD301	
552	Khoa NHT	417175320102C304	Thực hành dịch viết Hàn - Việt 2	26	26/12/2020	2C3	13h30	HB502	
553	Khoa NHT	417159320102C401	Sơ lược văn học Nhật Bản	29	26/12/2020	2C4	15h30	HD201	
554	Khoa NHT	417159320102C402	Sơ lược văn học Nhật Bản	29	26/12/2020	2C4	15h30	HB201	
555	Khoa NHT	417159320102C403	Sơ lược văn học Nhật Bản	42	26/12/2020	2C4	15h30	HC201	
556	Khoa NHT	417176320102C401	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	26/12/2020	2C4	15h30	HD302	
557	Khoa NHT	417176320102C402	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	26/12/2020	2C4	15h30	HD301	
558	Khoa NHT	417176320102C403	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	27	26/12/2020	2C4	15h30	HB502	
559	Khoa NHT	417176320102C404	Thực hành dịch viết Việt - Hàn 2	28	26/12/2020	2C4	15h30	HB501	
560	Khoa NHT	417209320101C201	Tiếng Nhật ĐọcViết 5-CLC	25	28/12/2020	1C2	13h30	HA403	
561	Khoa NHT	417142320102C101	Tiếng Thái thương mại	19	28/12/2020	2C1	7h15	HA201	
562	Khoa NHT	417299320102C201	Dịch viết 3-TL	19	28/12/2020	2C2	9h30	HA201	
563	Khoa NHT	417047220102C301	Ngoại ngữ II.2 (Nhật)	25	28/12/2020	2C3	13h30	HA401	
564	Khoa NHT	417047220102C302	Ngoại ngữ II.2 (Nhật)	25	28/12/2020	2C3	13h30	HB401	
565	Khoa NHT	417047220102C303	Ngoại ngữ II.2 (Nhật)	23	28/12/2020	2C3	13h30	HA402	
566	Khoa NHT	417009320102C401	Nghe 3-J	33	28/12/2020	2C4	15h30	HA401	
567	Khoa NHT	417009320102C402	Nghe 3-J	34	28/12/2020	2C4	15h30	HA402	
568	Khoa NHT	417197320101C101	Dịch nói 1-TL	21	29/12/2020	1C1	7h00	HA102	
569	Khoa NHT	417211320101C101	Biên dịch 1-CLC	25	29/12/2020	1C1	7h00	HD401	
570	Khoa NHT	417254320101C201	Tiếng Hàn đọc – viết 5-CLC	26	29/12/2020	1C2	13h30	HA102	
571	Khoa NHT	417074320102C101	Ngữ âm học tiếng Hàn	26	29/12/2020	2C1	7h15	HC402	
572	Khoa NHT	417074320102C102	Ngữ âm học tiếng Hàn	26	29/12/2020	2C1	7h15	HC403	
573	Khoa NHT	417074320102C103	Ngữ âm học tiếng Hàn	26	29/12/2020	2C1	7h15	HC404	
574	Khoa NHT	417028320102C201	Dịch viết 1	27	29/12/2020	2C2	9h30	HB103	
575	Khoa NHT	417028320102C202	Dịch viết 1	27	29/12/2020	2C2	9h30	HB102	
576	Khoa NHT	417028320102C203	Dịch viết 1	26	29/12/2020	2C2	9h30	HC201	
577	Khoa NHT	417075320102C201	Lý thuyết dịch	26	29/12/2020	2C2	9h30	HC404	
578	Khoa NHT	417075320102C202	Lý thuyết dịch	26	29/12/2020	2C2	9h30	HC402	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
579	Khoa NHT	417075320102C203	Lý thuyết dịch	26	29/12/2020	2C2	9h30	HC403	
580	Khoa NHT	417092220102C301	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	29	29/12/2020	2C3	13h30	HC402	
581	Khoa NHT	417092220102C302	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	29	29/12/2020	2C3	13h30	HB402	
582	Khoa NHT	417092220102C303	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	29	29/12/2020	2C3	13h30	HB403	
583	Khoa NHT	417092220102C304	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)	28	29/12/2020	2C3	13h30	HB401	
584	Khoa NHT	417188220102C301	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)-CLC	33	29/12/2020	2C3	13h30	HC404	
585	Khoa NHT	417188220102C302	Ngoại ngữ II.1 (Hàn Quốc)-CLC	33	29/12/2020	2C3	13h30	HC403	
586	Khoa NHT	417093220102C401	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	29	29/12/2020	2C4	15h30	HB402	
587	Khoa NHT	417093220102C402	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	29	29/12/2020	2C4	15h30	HB403	
588	Khoa NHT	417093220102C403	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	29	29/12/2020	2C4	15h30	HB401	
589	Khoa NHT	417093220102C404	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)	31	29/12/2020	2C4	15h30	HC402	
590	Khoa NHT	417192220102C401	Ngoại ngữ II.2 (Hàn Quốc)-CLC	35	29/12/2020	2C4	15h30	HC403	
591	Khoa NHT	417060320101C101	Nói 3-K	33	30/12/2020	1C1	7h00	HC503	HB302
592	Khoa NHT	417060320101C201	Nói 3-K	43	30/12/2020	1C2	13h30	HC504	HB302
593	Khoa NHT	417204320101C201	Tiếng Nhật Đọc Viết 3-CLC	24	30/12/2020	1C2	13h30	HB102	
594	Khoa NHT	417295320101C201	Nghe - Nói 3	23	30/12/2020	1C2	13h30	HB103	
595	Khoa NHT	417023320102C301	Nghe tin tức -J	25	30/12/2020	2C3	13h30	HB101	
596	Khoa NHT	417023320102C302	Nghe tin tức -J	25	30/12/2020	2C3	13h30	HB201	
597	Khoa NHT	417023320102C303	Nghe tin tức -J	25	30/12/2020	2C3	13h30	HA102	
598	Khoa NHT	417018320102C101	Nghe 5 -J	26	31/12/2020	2C1	7h15	HD201	
599	Khoa NHT	417018320102C102	Nghe 5 -J	26	31/12/2020	2C1	7h15	HD202	
600	Khoa NHT	417018320102C103	Nghe 5 -J	24	31/12/2020	2C1	7h15	HC201	
601	Khoa NHT	417020320102C201	Đọc 5 -J	26	31/12/2020	2C2	9h30	HD201	
602	Khoa NHT	417020320102C202	Đọc 5 -J	26	31/12/2020	2C2	9h30	HC201	
603	Khoa NHT	417020320102C203	Đọc 5 -J	25	31/12/2020	2C2	9h30	HD202	
604	Khoa Pháp	413020220102C101	Tiếng Pháp du lịch	40	14/12/2020	2C1	7h00	HC303	
605	Khoa Pháp	413096320102C201	Tiếng Pháp du lịch 1	26	14/12/2020	2C2	9h30	HC303	
606	Khoa Pháp	413159320102C301	Biên dịch 1	18	14/12/2020	2C3	13h30	HD202	
607	Khoa Pháp	413157320101C101	Tuyến điểm du lịch Việt Nam-Pháp	35	19/12/2020	1C1	7h00	HD402	
608	Khoa Pháp	413158320101C101	Phiên dịch 1	19	21/12/2020	1C1	7h00	HB201	
609	Khoa Pháp	413140220102C101	Tiếng Pháp 3A	32	21/12/2020	2C1	7h15	HA102	
610	Khoa Pháp	413140220102C102	Tiếng Pháp 3A	33	21/12/2020	2C1	7h15	HA101	
611	Khoa Pháp	413141220102C201	Tiếng Pháp 3B	33	21/12/2020	2C2	9h30	HA102	
612	Khoa Pháp	413141220102C202	Tiếng Pháp 3B	33	21/12/2020	2C2	9h30	HA101	
613	Khoa Pháp	413181020102C301	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2	34	21/12/2020	2C3	13h30	HB201	
614	Khoa Pháp	413181020102C302	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2	35	21/12/2020	2C3	13h30	HC201	
615	Khoa Pháp	413040220102C401	Thực hành dịch	32	21/12/2020	2C4	15h30	HA401	
616	Khoa Pháp	413178020101C201	Nghe – Nói nâng cao 1	22	23/12/2020	1C2	13h30	HD402	
617	Khoa Pháp	413178020101C202	Nghe – Nói nâng cao 1	22	23/12/2020	1C2	13h30	HD401	
618	Khoa Pháp	413142220101C101	Tiếng Pháp 3C	32	26/12/2020	1C1	7h00	HC503	
619	Khoa Pháp	413142220101C102	Tiếng Pháp 3C	33	26/12/2020	1C1	7h00	HC504	
620	Khoa Pháp	413113220102C201	Ngoại ngữ II.2 (Pháp)	25	26/12/2020	2C2	9h30	HA401	
621	Khoa Pháp	413133320101C101	Phiên dịch 3	40	28/12/2020	1C1	7h00	HA102	
622	Khoa Pháp	413179020101C101	Đọc – Viết nâng cao 1	22	29/12/2020	1C1	7h00	HA401	
623	Khoa Pháp	413179020101C102	Đọc – Viết nâng cao 1	23	29/12/2020	1C1	7h00	HA403	
624	Khoa Pháp	413174320102C101	Lý thuyết truyền thông	22	29/12/2020	2C1	7h15	HB103	
625	Khoa Pháp	413178220102C301	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1	23	31/12/2020	2C3	13h30	HA401	
626	Khoa Pháp	413178220102C302	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 1	22	31/12/2020	2C3	13h30	HA402	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
627	Khoa QTH	416109320102C101	Biên dịch tiếng Anh	31	15/12/2020	2C1	7h15	HC401	
628	Khoa QTH	416109320102C102	Biên dịch tiếng Anh	30	15/12/2020	2C1	7h15	HB103	
629	Khoa QTH	416408020102C101	Nghe 3	3	15/12/2020	2C1	7h15	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
630	Khoa QTH	416410020102C201	Đọc 3	3	15/12/2020	2C2	9h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
631	Khoa QTH	416048320102C301	Quan hệ công chúng-QTH	32	15/12/2020	2C3	13h30	HA201	
632	Khoa QTH	416048320102C302	Quan hệ công chúng-QTH	31	15/12/2020	2C3	13h30	HB203	
633	Khoa QTH	416048320102C303	Quan hệ công chúng-dph	26	15/12/2020	2C3	13h30	HA303	
634	Khoa QTH	416048320102C304	Quan hệ công chúng-dph	25	15/12/2020	2C3	13h30	HA202	
635	Khoa QTH	416145320102C301	Tiếng Việt nâng cao 1	11	15/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
636	Khoa QTH	416152320102C301	Các dân tộc Việt Nam	3	15/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
637	Khoa QTH	416040320102C401	Luật biển quốc tế	27	15/12/2020	2C4	15h30	HA402	
638	Khoa QTH	416040320102C402	Luật biển quốc tế	27	15/12/2020	2C4	15h30	HA401	
639	Khoa QTH	416040320102C403	Luật biển quốc tế	26	15/12/2020	2C4	15h30	HA403	
640	Khoa QTH	416158320102C401	Cơ sở ngôn ngữ học	3	15/12/2020	2C4	15h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
641	Khoa QTH	416409020101C201	Nói 3	3	17/12/2020	1C2	13h30	thi trên Ms teams	
642	Khoa QTH	416029320102C301	Kỹ năng thuyết trình	5	17/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
643	Khoa QTH	416159320102C301	Phong cách học tiếng Việt	3	17/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
644	Khoa QTH	416160320102C401	Ngôn ngữ báo chí tiếng Việt	3	17/12/2020	2C4	15h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
645	Khoa QTH	416327320102C101	Nghiệp vụ công tác đối ngoại	30	18/12/2020	2C1	7h15	HA402	
646	Khoa QTH	416327320102C102	Nghiệp vụ công tác đối ngoại	30	18/12/2020	2C1	7h15	HA401	
647	Khoa QTH	416327320102C103	Nghiệp vụ công tác đối ngoại	29	18/12/2020	2C1	7h15	HA403	
648	Khoa QTH	416273220102C201	Kỹ năng tiếng B2.5	1	18/12/2020	2C2	9h30	HB403	Khoa thông báo phòng thi cho SV
649	Khoa QTH	416330220102C201	Viết luận tiếng Anh-QTH	31	18/12/2020	2C2	9h30	HA402	
650	Khoa QTH	416330220102C202	Viết luận tiếng Anh-QTH	31	18/12/2020	2C2	9h30	HA403	
651	Khoa QTH	416330220102C203	Viết luận tiếng Anh-QTH	31	18/12/2020	2C2	9h30	HA401	
652	Khoa QTH	416482020102C201	Viết luận tiếng Anh-CLC	19	18/12/2020	2C2	9h30	HB401	
653	Khoa QTH	416488020102C201	Viết luận tiếng Anh-ĐPH	26	18/12/2020	2C2	9h30	HB403	
654	Khoa QTH	416488020102C202	Viết luận tiếng Anh-ĐPH	26	18/12/2020	2C2	9h30	HB402	
655	Khoa QTH	416339320102C301	Hỗ trợ quốc tế	23	19/12/2020	2C3	13h30	HA201	
656	Khoa QTH	416339320102C302	Hỗ trợ quốc tế	23	19/12/2020	2C3	13h30	HA202	
657	Khoa QTH	416478020102C301	Hỗ trợ quốc tế-CLC	19	19/12/2020	2C3	13h30	HB201	
658	Khoa QTH	416484020102C401	Quản lý dự án phát triển	19	19/12/2020	2C4	15h30	HB201	
659	Khoa QTH	416235320102C101	Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc	28	21/12/2020	2C1	7h15	HA202	
660	Khoa QTH	416235320102C102	Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc	27	21/12/2020	2C1	7h15	HA201	
661	Khoa QTH	416340320102C201	Phát triển bền vững	24	21/12/2020	2C2	9h30	HA201	
662	Khoa QTH	416340320102C202	Phát triển bền vững	24	21/12/2020	2C2	9h30	HA202	
663	Khoa QTH	416480020102C201	Phát triển bền vững-CLC	19	21/12/2020	2C2	9h30	HA203	
664	Khoa QTH	416216320102C301	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam	5	21/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
665	Khoa QTH	416217320102C301	Thể chế chính trị Việt Nam hiện đại	3	21/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
666	Khoa QTH	416341320102C301	Luật nhân đạo quốc tế	22	21/12/2020	2C3	13h30	HD301	
667	Khoa QTH	416341320102C302	Luật nhân đạo quốc tế	22	21/12/2020	2C3	13h30	HD302	
668	Khoa QTH	416411020102C301	Viết 3	3	21/12/2020	2C3	13h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
669	Khoa QTH	416483020102C301	Luật nhân đạo quốc tế-CLC	19	21/12/2020	2C3	13h30	HD401	
670	Khoa QTH	416220320102C401	Di tích và thắng cảnh Việt Nam	5	21/12/2020	2C4	15h30	thi trên lms3.ufl.udn.vn	
671	Khoa QTH	416221320102C401	Lịch sử và văn hóa Trung Quốc	32	21/12/2020	2C4	15h30	HB401	
672	Khoa QTH	416221320102C402	Lịch sử và văn hóa Trung Quốc	31	21/12/2020	2C4	15h30	HB402	
673	Khoa QTH	416255320102C401	Thống kê xã hội học-CLC	25	21/12/2020	2C4	15h30	HD302	
674	Khoa QTH	416321220102C101	Tiếng Anh nâng cao	28	22/12/2020	2C1	7h15	HA201	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
675	Khoa QTH	416321220102C102	Tiếng Anh nâng cao	28	22/12/2020	2C1	7h15	HA203	
676	Khoa QTH	416321220102C103	Tiếng Anh nâng cao	31	22/12/2020	2C1	7h15	HA202	
677	Khoa QTH	416373320102C101	Tiếng Anh nâng cao-CLC	20	22/12/2020	2C1	7h15	HA303	
678	Khoa QTH	416010320102C201	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	29	22/12/2020	2C2	9h30	HD402	
679	Khoa QTH	416010320102C202	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	29	22/12/2020	2C2	9h30	HD401	
680	Khoa QTH	416010320102C203	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	28	22/12/2020	2C2	9h30	HD501	
681	Khoa QTH	416194320102C201	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học-CLC	24	22/12/2020	2C2	9h30	HB501	
682	Khoa QTH	416014320102C301	Thống kê xã hội học	32	26/12/2020	2C3	13h30	HC501	
683	Khoa QTH	416014320102C302	Thống kê xã hội học	32	26/12/2020	2C3	13h30	HC502	
684	Khoa QTH	416014320102C303	Thống kê xã hội học	33	26/12/2020	2C3	13h30	HC503	
685	Khoa QTH	416289320102C301	Thể chế chính trị thế giới	28	26/12/2020	2C3	13h30	HB503	
686	Khoa QTH	416021320102C401	Chính sách đối ngoại Việt Nam	1	26/12/2020	2C4	15h30	HC502	Khoa thông báo phòng thi cho SV
687	Khoa QTH	416154320102C401	Văn hoá bản địa miền Trung Việt Nam	29	26/12/2020	2C4	15h30	HC502	
688	Khoa QTH	416154320102C402	Văn hoá bản địa miền Trung Việt Nam	30	26/12/2020	2C4	15h30	HC501	
689	Khoa QTH	416313320102C401	Kinh tế học đại cương	32	26/12/2020	2C4	15h30	HC504	
690	Khoa QTH	416313320102C402	Kinh tế học đại cương	31	26/12/2020	2C4	15h30	HB503	
691	Khoa QTH	416345320102C101	Lịch sử và văn hóa khu vực Đông Bắc Á	33	30/12/2020	2C1	7h15	HA202	
692	Khoa QTH	416345320102C102	Lịch sử và văn hóa khu vực Đông Bắc Á	33	30/12/2020	2C1	7h15	HA201	
693	Khoa SPNN	419019320102C101	Ngữ pháp tiếng Trung 1	22	18/12/2020	2C1	7h15	HA101	
694	Khoa SPNN	419017320102C201	Đọc 3	18	18/12/2020	2C2	9h30	HA101	
695	Khoa SPNN	419020320101C201	Nói 4	20	19/12/2020	1C2	13h30	HD402	
696	Khoa SPNN	419009320101C101	Nói 2	27	21/12/2020	1C1	7h00	HB101	
697	Khoa SPNN	419021320101C101	Tiếng Trung tổng hợp 5	21	21/12/2020	1C1	7h00	HB102	
698	Khoa SPNN	419079220102C201	Văn học Anh	34	21/12/2020	2C2	9h30	HD401	
699	Khoa SPNN	419079220102C202	Văn học Anh	35	21/12/2020	2C2	9h30	HD402	
700	Khoa SPNN	419063220102C301	Kỹ năng tiếng C1.1	21	21/12/2020	2C3	13h30	HA101	
701	Khoa SPNN	419063220102C302	Kỹ năng tiếng C1.1	20	21/12/2020	2C3	13h30	HA102	
702	Khoa SPNN	419008320102C301	Nghe 2	26	22/12/2020	2C3	13h30	HC502	
703	Khoa SPNN	419007320102C401	Đọc 1	25	22/12/2020	2C4	15h30	HB201	
704	Khoa SPNN	419018320102C401	Nghe 4	21	22/12/2020	2C4	15h30	HD201	
705	Khoa SPNN	419010320101C201	Tiếng Trung tổng hợp 3	24	23/12/2020	1C2	13h30	HD302	
706	Khoa SPNN	419064220101C201	Kỹ năng tiếng C1.2	41	23/12/2020	1C2	13h30	HB503	
707	Khoa SPNN	419147020101C201	Kỹ năng tiếng B2.2	23	23/12/2020	1C2	13h30	HB103	
708	Khoa SPNN	419147020101C202	Kỹ năng tiếng B2.2	23	23/12/2020	1C2	13h30	HB201	
709	Khoa SPNN	419070220102C101	Dẫn nhập ngữ dụng học	29	23/12/2020	2C1	7h15	HB101	
710	Khoa SPNN	419091320102C101	Giáo học pháp tiểu học 1	18	23/12/2020	2C1	7h15	HB102	
711	Khoa SPNN	419102320102C101	Tiếng Pháp 3A	12	23/12/2020	2C1	7h15	HD301	
712	Khoa SPNN	419067220102C201	Văn hóa Anh	35	23/12/2020	2C2	9h30	HB103	
713	Khoa SPNN	419082220102C201	Giao thoa văn hóa	37	23/12/2020	2C2	9h30	HB201	
714	Khoa SPNN	419082220102C202	Giao thoa văn hóa	37	23/12/2020	2C2	9h30	HC201	
715	Khoa SPNN	419103320102C201	Tiếng Pháp 3B	13	23/12/2020	2C2	9h30	HD302	
716	Khoa SPNN	419124320102C101	Ngôn ngữ học tiếng Pháp 2	16	26/12/2020	2C1	7h15	HA502	
717	Khoa SPNN	419146020102C101	Kỹ năng tiếng B2.1	24	26/12/2020	2C1	7h15	HA503	
718	Khoa SPNN	419146020102C102	Kỹ năng tiếng B2.1	24	26/12/2020	2C1	7h15	HC404	
719	Khoa SPNN	419125320102C201	Tiếng Pháp du lịch	16	26/12/2020	2C2	9h30	HB401	
720	Khoa SPNN	419127320101C101	Thuyết trình	16	28/12/2020	1C1	7h00	HC503	
721	Khoa SPNN	419035320102C101	Văn học Trung Quốc	28	28/12/2020	2C1	7h15	HA401	
722	Khoa SPNN	419066220102C101	Lý thuyết dịch	42	28/12/2020	2C1	7h15	HC504	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
723	Khoa SPNN	419085220102C101	Tư duy phản biện	23	28/12/2020	2C1	7h15	HA501	
724	Khoa SPNN	419085220102C102	Tư duy phản biện	22	28/12/2020	2C1	7h15	HA403	
725	Khoa SPNN	419111320102C101	Đọc – Viết nâng cao 1	14	28/12/2020	2C1	7h15	HC501	
726	Khoa SPNN	419040320102C201	Viết 2 (Văn ứng dụng)	28	28/12/2020	2C2	9h30	HB402	
727	Khoa SPNN	419065220102C201	Ngữ pháp nâng cao	44	28/12/2020	2C2	9h30	HC504	
728	Khoa SPNN	419065220102C202	Ngữ pháp nâng cao	40	28/12/2020	2C2	9h30	HC501	
729	Khoa SPNN	419081320102C301	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ	27	28/12/2020	2C3	13h30	HB102	
730	Khoa SPNN	419081320102C302	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ	28	28/12/2020	2C3	13h30	HB101	
731	Khoa SPNN	419095320102C301	Kiểm tra đánh giá trong dạy học tiếng Anh bậc TH	25	28/12/2020	2C3	13h30	HC501	
732	Khoa SPNN	419112320102C301	Giáo học pháp tiếng Pháp 1	14	28/12/2020	2C3	13h30	HA101	
733	Khoa SPNN	419122320102C301	Thực hành dịch	16	28/12/2020	2C3	13h30	HB403	
734	Khoa SPNN	419062320102C101	Giáo học pháp 1	25	30/12/2020	2C1	7h15	HC401	
735	Khoa SPNN	419083220102C101	Biên dịch 2	35	30/12/2020	2C1	7h15	HC404	
736	Khoa SPNN	419083220102C102	Biên dịch 2	36	30/12/2020	2C1	7h15	HC201	
737	Khoa SPNN	419104320102C101	Tiếng Pháp 3C-Nghe	12	30/12/2020	2C1	7h15	HA403	
738	Khoa SPNN	419110320102C101	Nghe – Nói nâng cao 1 (Nghe)	14	30/12/2020	2C1	7h15	HB401	
739	Khoa SPNN	419110320102C101	Nghe – Nói nâng cao 1 (Nói)	14	30/12/2020	2C2	9h30	HB401	
740	Khoa SPNN	419104320102C101	Tiếng Pháp 3C-Nói	12	30/12/2020	2C2	9h30	HA403	
741	Khoa Trung	415088220101C101	Tiếng Trung tổng hợp 3	31	18/12/2020	1C1	7h00	HB503	
742	Khoa Trung	415088220101C102	Tiếng Trung tổng hợp 3	31	18/12/2020	1C1	7h00	HA501	
743	Khoa Trung	415088220101C103	Tiếng Trung tổng hợp 3	31	18/12/2020	1C1	7h00	HA503	
744	Khoa Trung	415088220101C104	Tiếng Trung tổng hợp 3	30	18/12/2020	1C1	7h00	HA502	
745	Khoa Trung	415293320101C101	Tiếng Trung tổng hợp 3-CLC	30	18/12/2020	1C1	7h00	HC504	
746	Khoa Trung	415159320102C101	Viết 2 (Văn ứng dụng)	29	18/12/2020	2C1	7h15	HC501	
747	Khoa Trung	415159320102C102	Viết 2 (Văn ứng dụng)	29	18/12/2020	2C1	7h15	HC502	
748	Khoa Trung	415159320102C103	Viết 2 (Văn ứng dụng)	29	18/12/2020	2C1	7h15	HB502	
749	Khoa Trung	415159320102C104	Viết 2 (Văn ứng dụng)	31	18/12/2020	2C1	7h15	HB501	
750	Khoa Trung	415160320102C101	Viết 2 (Thư tín thương mại)	26	18/12/2020	2C1	7h15	HC503	
751	Khoa Trung	415249220102C201	Văn học Trung Quốc	36	18/12/2020	2C2	9h30	HC503	
752	Khoa Trung	415249220102C202	Văn học Trung Quốc	36	18/12/2020	2C2	9h30	HC501	
753	Khoa Trung	415249220102C203	Văn học Trung Quốc	36	18/12/2020	2C2	9h30	HC502	
754	Khoa Trung	415249220102C204	Văn học Trung Quốc	38	18/12/2020	2C2	9h30	HB501	
755	Khoa Trung	415311320102C301	Đọc hiểu 3-CLC	28	18/12/2020	2C3	13h30	HB503	
756	Khoa Trung	415355220102C301	Đọc hiểu 3	35	18/12/2020	2C3	13h30	HD202	
757	Khoa Trung	415355220102C302	Đọc hiểu 3	35	18/12/2020	2C3	13h30	HD201	
758	Khoa Trung	415355220102C303	Đọc hiểu 3	47	18/12/2020	2C3	13h30	HC303	
759	Khoa Trung	415312320102C401	Tiếng Trung B 2-CLC	28	18/12/2020	2C4	15h30	HB503	
760	Khoa Trung	415357220102C401	Tiếng Trung B 2	33	18/12/2020	2C4	15h30	HC501	
761	Khoa Trung	415357220102C402	Tiếng Trung B 2	33	18/12/2020	2C4	15h30	HC502	
762	Khoa Trung	415357220102C403	Tiếng Trung B 2	48	18/12/2020	2C4	15h30	HC303	
763	Khoa Trung	415206320102C101	Điều hành Tour-TRUNG	34	19/12/2020	2C1	7h15	HB402	
764	Khoa Trung	415078320102C101	Tiếng Trung thương mại 2	34	21/12/2020	2C1	7h15	HC201	
765	Khoa Trung		Hán ngữ cổ đại	9	21/12/2020	2C2	9h30	HB103	
766	Khoa Trung	415026220102C301	Nghe 2	30	22/12/2020	2C3	13h30	HB102	
767	Khoa Trung	415026220102C302	Nghe 2	30	22/12/2020	2C3	13h30	HB103	
768	Khoa Trung	415026220102C303	Nghe 2	30	22/12/2020	2C3	13h30	HB201	
769	Khoa Trung	415026220102C304	Nghe 2	30	22/12/2020	2C3	13h30	HD201	
770	Khoa Trung	415294320102C301	Nghe 2-CLC	30	22/12/2020	2C3	13h30	HD202	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
771	Khoa Trung	415316320102C301	Khẩu ngữ thương mại-CLC	28	22/12/2020	2C3	13h30	HB101	
772	Khoa Trung	415359220102C301	Khẩu ngữ thương mại	32	22/12/2020	2C3	13h30	HA101	
773	Khoa Trung	415359220102C302	Khẩu ngữ thương mại	31	22/12/2020	2C3	13h30	HA102	
774	Khoa Trung	415052220102C401	Nghe 4	29	22/12/2020	2C4	15h30	HA101	
775	Khoa Trung	415052220102C402	Nghe 4	29	22/12/2020	2C4	15h30	HA102	
776	Khoa Trung	415052220102C403	Nghe 4	29	22/12/2020	2C4	15h30	HB101	
777	Khoa Trung	415052220102C404	Nghe 4	27	22/12/2020	2C4	15h30	HB102	
778	Khoa Trung	415296320102C401	Đọc hiểu 1-CLC	30	22/12/2020	2C4	15h30	HC502	
779	Khoa Trung	415309320102C401	Nghe 4-CLC	28	22/12/2020	2C4	15h30	HB103	
780	Khoa Trung	415353220102C401	Đọc hiểu 1	30	22/12/2020	2C4	15h30	HD202	
781	Khoa Trung	415353220102C402	Đọc hiểu 1	30	22/12/2020	2C4	15h30	HD501	
782	Khoa Trung	415353220102C403	Đọc hiểu 1	30	22/12/2020	2C4	15h30	HC503	
783	Khoa Trung	415353220102C404	Đọc hiểu 1	29	22/12/2020	2C4	15h30	HC504	
784	Khoa Trung	415053220101C201	Nói 4	28	23/12/2020	1C2	13h30	HA102	
785	Khoa Trung	415053220101C202	Nói 4	28	23/12/2020	1C2	13h30	HA101	
786	Khoa Trung	415053220101C203	Nói 4	28	23/12/2020	1C2	13h30	HC201	
787	Khoa Trung	415053220101C204	Nói 4	33	23/12/2020	1C2	13h30	HB101	
788	Khoa Trung	415310320101C201	Nói 4-CLC	28	23/12/2020	1C2	13h30	HB502	
789	Khoa Trung	415371320102C101	Đại cương lịch sử Việt Nam	41	23/12/2020	2C1	7h15	HC201	
790	Khoa Trung	415375020102C201	Tuyến điểm du lịch Việt Nam-Trung	31	23/12/2020	2C2	9h30	HD202	
791	Khoa Trung	415027220101C101	Nói 2	30	26/12/2020	1C1	7h00	HB502	
792	Khoa Trung	415027220101C102	Nói 2	30	26/12/2020	1C1	7h00	HC501	
793	Khoa Trung	415027220101C103	Nói 2	30	26/12/2020	1C1	7h00	HB501	
794	Khoa Trung	415027220101C104	Nói 2	31	26/12/2020	1C1	7h00	HB503	
795	Khoa Trung	415295320101C101	Nói 2-CLC	30	26/12/2020	1C1	7h00	HC502	
796	Khoa Trung	415067220102C301	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HD402	
797	Khoa Trung	415067220102C302	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HA402	
798	Khoa Trung	415067220102C303	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HB101	
799	Khoa Trung	415067220102C304	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HD401	
800	Khoa Trung	415067220102C305	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HA403	
801	Khoa Trung	415067220102C306	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HB102	
802	Khoa Trung	415067220102C307	Ngoại ngữ II.2 (Trung)	35	29/12/2020	2C3	13h30	HA401	
803	Khoa Trung	415202220102C301	Ngoại ngữ II.2 (Trung)-CLC	27	29/12/2020	2C3	13h30	HD201	
804	Khoa Trung	415202220102C302	Ngoại ngữ II.2 (Trung)-CLC	26	29/12/2020	2C3	13h30	HD202	
805	Khoa Trung	415279320102C301	Kinh doanh xuất nhập khẩu	33	29/12/2020	2C3	13h30	HB201	
806	Khoa Trung	415066220102C401	Ngoại ngữ II.1 (Trung)	37	29/12/2020	2C4	15h30	HD401	
807	Khoa Trung	415066220102C402	Ngoại ngữ II.1 (Trung)	37	29/12/2020	2C4	15h30	HB101	
808	Khoa Trung	415066220102C403	Ngoại ngữ II.1 (Trung)	37	29/12/2020	2C4	15h30	HA403	
809	Khoa Trung	415066220102C404	Ngoại ngữ II.1 (Trung)	37	29/12/2020	2C4	15h30	HD402	
810	Khoa Trung	415066220102C405	Ngoại ngữ II.1 (Trung)	37	29/12/2020	2C4	15h30	HA401	
811	Khoa Trung	415066220102C406	Ngoại ngữ II.1 (Trung)	37	29/12/2020	2C4	15h30	HA402	
812	Khoa Trung	415201220102C401	Ngoại ngữ II.1 (Trung)-CLC	32	29/12/2020	2C4	15h30	HC404	
813	Khoa Trung	415201220102C402	Ngoại ngữ II.1 (Trung)-CLC	32	29/12/2020	2C4	15h30	HD201	
814	Khoa Trung	415201220102C403	Ngoại ngữ II.1 (Trung)-CLC	32	29/12/2020	2C4	15h30	HD202	
815	Khoa Trung	415201220102C404	Ngoại ngữ II.1 (Trung)-CLC	32	29/12/2020	2C4	15h30	HB102	
816	Khoa Trung	415201220102C405	Ngoại ngữ II.1 (Trung)-CLC	34	29/12/2020	2C4	15h30	HB103	
817	Khoa Trung	415107220101C201	Tiếng Trung tổng hợp 5	35	30/12/2020	1C2	13h30	HA503	
818	Khoa Trung	415107220101C202	Tiếng Trung tổng hợp 5	35	30/12/2020	1C2	13h30	HA501	
819	Khoa Trung	415107220101C203	Tiếng Trung tổng hợp 5	48	30/12/2020	1C2	13h30	HD501	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
820	Khoa Trung	415308320101C201	Tiếng Trung tổng hợp 5-CLC	28	30/12/2020	1C2	13h30	HB503	
821	Khoa Trung	415275320102C101	Quản trị học-03	44	31/12/2020	2C1	7h15	HC501	
822	Khoa Trung	415280320102C101	Thanh toán quốc tế	34	31/12/2020	2C1	7h15	HB401	
823	Khoa Trung	415292320102C101	Phương pháp luận NCKH-CLC	30	31/12/2020	2C1	7h15	HA403	
824	Khoa Trung	415313320102C201	Ngữ pháp tiếng Trung 1-CLC	28	31/12/2020	2C2	9h30	HA403	
825	Khoa Trung	415356220102C201	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	31/12/2020	2C2	9h30	HB401	
826	Khoa Trung	415356220102C202	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	31/12/2020	2C2	9h30	HB402	
827	Khoa Trung	415356220102C203	Ngữ pháp tiếng Trung 1	30	31/12/2020	2C2	9h30	HA402	
828	Khoa Trung	415356220102C204	Ngữ pháp tiếng Trung 1	29	31/12/2020	2C2	9h30	HB403	
829	Môn chung	209017020102C101	Đường lối CM của Đảng CSVN-TVNN	3	14/12/2020	2C1	7h15	thi trên exams.ufl.udn.vn	
830	Môn chung	314001020102C116	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HB403	
831	Môn chung	314001020102C117	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HC401	
832	Môn chung	314001020102C118	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD501	
833	Môn chung	314001020102C119	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HC404	
834	Môn chung	314001020102C120	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD201	
835	Môn chung	314001020102C121	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD202	
836	Môn chung	314001020102C122	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD301	
837	Môn chung	314001020102C123	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD302	
838	Môn chung	314001020102C124	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD401	
839	Môn chung	314001020102C125	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HD402	
840	Môn chung	314001020102C126	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HC201	
841	Môn chung	314001020102C127	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HC403	
842	Môn chung	314001020102C128	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HA501	
843	Môn chung	314001020102C129	Dẫn luận ngôn ngữ	35	14/12/2020	2C1	7h15	HA502	
844	Môn chung	314001020102C130	Dẫn luận ngôn ngữ	27	14/12/2020	2C1	7h15	HA503	
845	Môn chung	314006020102C101	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HA101	
846	Môn chung	314006020102C102	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HA102	
847	Môn chung	314006020102C103	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HB101	
848	Môn chung	314006020102C104	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HB102	
849	Môn chung	314006020102C105	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HB103	
850	Môn chung	314006020102C106	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HB201	
851	Môn chung	314006020102C107	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HA401	
852	Môn chung	314006020102C108	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HA402	
853	Môn chung	314006020102C109	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HA403	
854	Môn chung	314006020102C110	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	33	14/12/2020	2C1	7h15	HB401	
855	Môn chung	314006020102C111	Dẫn luận ngôn ngữ-CLC	29	14/12/2020	2C1	7h15	HB402	
856	Môn chung	212007020102C201	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HA101	
857	Môn chung	212007020102C202	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HA102	
858	Môn chung	212007020102C203	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HB101	
859	Môn chung	212007020102C204	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HB102	
860	Môn chung	212007020102C205	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HB103	
861	Môn chung	212007020102C206	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HB201	
862	Môn chung	212007020102C207	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HA401	
863	Môn chung	212007020102C208	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HA402	
864	Môn chung	212007020102C209	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HA403	
865	Môn chung	212007020102C210	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC401	
866	Môn chung	212007020102C211	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC402	
867	Môn chung	212007020102C212	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC403	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
868	Môn chung	212007020102C213	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC201	
869	Môn chung	212007020102C214	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HC404	
870	Môn chung	212007020102C215	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HD201	
871	Môn chung	212007020102C216	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HD202	
872	Môn chung	212007020102C217	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HD301	
873	Môn chung	212007020102C218	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HD302	
874	Môn chung	212007020102C219	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	32	14/12/2020	2C2	9h30	HD401	
875	Môn chung	212007020102C220	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	30	14/12/2020	2C2	9h30	HD402	
876	Môn chung	212008020102C201	Kinh tế chính trị Mác-Lênin-CLC	34	14/12/2020	2C2	9h30	HB402	
877	Môn chung	212008020102C202	Kinh tế chính trị Mác-Lênin-CLC	46	14/12/2020	2C2	9h30	HB403	
878	Môn chung	308003020102C201	Giáo dục học phổ thông	43	14/12/2020	2C2	9h30	HB401	
879	Môn chung	308004020102C101	Quản lý nhà nước và quản lý ngành	33	15/12/2020	2C1	7h15	HA401	
880	Môn chung	308004020102C102	Quản lý nhà nước và quản lý ngành	33	15/12/2020	2C1	7h15	HA402	
881	Môn chung	308004020102C103	Quản lý nhà nước và quản lý ngành	33	15/12/2020	2C1	7h15	HA403	
882	Môn chung	308004020102C104	Quản lý nhà nước và quản lý ngành	36	15/12/2020	2C1	7h15	HC201	
883	Môn chung	314002020102C201	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HA402	
884	Môn chung	314002020102C202	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HA403	
885	Môn chung	314002020102C203	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HB401	
886	Môn chung	314002020102C204	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HB402	
887	Môn chung	314002020102C205	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HB403	
888	Môn chung	314002020102C206	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HC401	
889	Môn chung	314002020102C207	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HB201	
890	Môn chung	314002020102C208	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HC403	
891	Môn chung	314002020102C209	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HD401	
892	Môn chung	314002020102C210	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HD402	
893	Môn chung	314002020102C211	Cơ sở văn hóa Việt Nam	34	15/12/2020	2C2	9h30	HB101	
894	Môn chung	314002020102C212	Cơ sở văn hóa Việt Nam	28	15/12/2020	2C2	9h30	HB102	
895	Môn chung	314007020102C201	Cơ sở văn hóa Việt Nam-CLC	29	15/12/2020	2C2	9h30	HA401	
896	Môn chung	314008020102C201	Cơ sở văn hóa Việt Nam-TVNN	5	15/12/2020	2C2	9h30	thi trên exams.ufl.udn.vn	
897	Môn chung	212005020102C401	Nguyên lý của CN Mác-Lênin (Phần 2)-TVNN	5	15/12/2020	2C4	15h30	thi trên exams.ufl.udn.vn	
898	Môn chung	209018020102C101	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HB103	
899	Môn chung	209018020102C102	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HA403	
900	Môn chung	209018020102C103	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HA102	
901	Môn chung	209018020102C104	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HA401	
902	Môn chung	209018020102C105	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HB101	
903	Môn chung	209018020102C106	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HA402	
904	Môn chung	209018020102C107	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HB102	
905	Môn chung	209018020102C108	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HA101	
906	Môn chung	209018020102C109	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HB201	
907	Môn chung	209018020102C110	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HB401	
908	Môn chung	209018020102C111	Triết học Mác-Lênin	33	16/12/2020	2C1	7h15	HB403	
909	Môn chung	209018020102C112	Triết học Mác-Lênin	32	16/12/2020	2C1	7h15	HB402	
910	Môn chung	209019020102C101	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HC403	
911	Môn chung	209019020102C102	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HD301	
912	Môn chung	209019020102C103	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HD402	
913	Môn chung	209019020102C104	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HA503	
914	Môn chung	209019020102C105	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HD401	
915	Môn chung	209019020102C106	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HD302	
916	Môn chung	209019020102C107	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HC401	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
917	Môn chung	209019020102C108	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HD202	
918	Môn chung	209019020102C109	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HD201	
919	Môn chung	209019020102C110	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HA501	
920	Môn chung	209019020102C111	Triết học Mác-Lênin-CLC	32	16/12/2020	2C1	7h15	HA502	KHÔNG ĐỔI ĐƯỢC HỆ THỐNG, ĐỔI TẠI BUỔI THI
921	Môn chung	212001020102C101	Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin phần 2	36	16/12/2020	2C1	7h15	HC201	KHÔNG ĐỔI ĐƯỢC HỆ THỐNG, ĐỔI TẠI BUỔI THI
922	Môn chung	308014020102C101	Tâm lý học lứa tuổi sư phạm	31	16/12/2020	2C1	7h15	HC404	
923	Môn chung	308002020102C201	Tâm lý học đại cương	43	16/12/2020	2C2	9h30	HC201	
924	Môn chung	308006020102C301	Giáo dục học đại cương	27	16/12/2020	2C3	13h30	HA402	
925	Môn chung	308006020102C302	Giáo dục học đại cương	26	16/12/2020	2C3	13h30	HA401	
926	Môn chung	209012020102C401	Nguyên lý chủ nghĩa Mác-Lênin phần 1 - CLC	21	16/12/2020	2C4	15h30	HA402	
927	Môn chung	212002020102C301	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HA101	
928	Môn chung	212002020102C302	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HA102	
929	Môn chung	212002020102C303	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HB101	
930	Môn chung	212002020102C304	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HB102	
931	Môn chung	212002020102C305	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HB103	
932	Môn chung	212002020102C306	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HB201	
933	Môn chung	212002020102C307	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HA401	
934	Môn chung	212002020102C308	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HA402	
935	Môn chung	212002020102C309	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HA403	
936	Môn chung	212002020102C310	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HC403	
937	Môn chung	212002020102C311	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HC201	
938	Môn chung	212002020102C312	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HD201	
939	Môn chung	212002020102C313	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32	17/12/2020	2C3	13h30	HD202	
940	Môn chung	212002020102C314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31	17/12/2020	2C3	13h30	HD301	
941	Môn chung	212004020102C301	Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC	28	17/12/2020	2C3	13h30	HB401	
942	Môn chung	212004020102C302	Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC	28	17/12/2020	2C3	13h30	HB402	
943	Môn chung	212004020102C303	Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC	28	17/12/2020	2C3	13h30	HB403	
944	Môn chung	212004020102C304	Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC	28	17/12/2020	2C3	13h30	HC401	
945	Môn chung	212004020102C305	Tư tưởng Hồ Chí Minh-CLC	31	17/12/2020	2C3	13h30	HC502	
946	Môn chung	209008020102C401	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB103	
947	Môn chung	209008020102C402	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB201	
948	Môn chung	209008020102C403	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA401	
949	Môn chung	209008020102C404	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA402	
950	Môn chung	209008020102C405	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA403	
951	Môn chung	209008020102C406	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA101	
952	Môn chung	209008020102C407	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA102	
953	Môn chung	209008020102C408	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB101	
954	Môn chung	209008020102C409	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB102	
955	Môn chung	209008020102C410	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HC404	
956	Môn chung	209008020102C411	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HD401	
957	Môn chung	209008020102C412	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HD402	
958	Môn chung	209008020102C413	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA501	
959	Môn chung	209008020102C414	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA502	
960	Môn chung	209008020102C415	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HA503	
961	Môn chung	209008020102C416	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB403	
962	Môn chung	209008020102C417	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HC401	
963	Môn chung	209008020102C418	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HC502	
964	Môn chung	209008020102C419	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HC403	
965	Môn chung	209008020102C420	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB501	

STT	Khoa	Mã	Tên lớp học phần	SLSV	Ngày thi	Xuất thi	Giờ thi	Phòng	Ghi chú
966	Môn chung	209008020102C421	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB502	
967	Môn chung	209008020102C422	Đường lối CM của Đảng CSVN	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB503	
968	Môn chung	209008020102C423	Đường lối CM của Đảng CSVN	40	17/12/2020	2C4	15h30	HC501	
969	Môn chung	209010020102C401	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB401	
970	Môn chung	209010020102C402	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	34	17/12/2020	2C4	15h30	HB402	
971	Môn chung	209010020102C403	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	34	17/12/2020	2C4	15h30	HD201	
972	Môn chung	209010020102C404	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	34	17/12/2020	2C4	15h30	HD202	
973	Môn chung	209010020102C405	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	34	17/12/2020	2C4	15h30	HD301	
974	Môn chung	209010020102C406	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	34	17/12/2020	2C4	15h30	HD302	
975	Môn chung	209010020102C407	Đường lối CM của Đảng CSVN-CLC	36	17/12/2020	2C4	15h30	HC201	
976	Môn chung	414168320102C301	Tổng quan du lịch-Nga	17	19/12/2020	2C3	13h30	HA401	
977	Môn chung	413152320102C301	Tổng quan du lịch-Pháp	24	19/12/2020	2C3	13h30	HB403	
978	Môn chung	412243320102C301	Tổng quan du lịch-ACN	34	19/12/2020	2C3	13h30	HB401	
979	Môn chung	412243320102C302	Tổng quan du lịch-ACN	35	19/12/2020	2C3	13h30	HB402	
980	Môn chung	414217320102C401	Tâm lý khách du lịch	37	19/12/2020	2C4	15h30	HA403	
981	Môn chung	413127320102C401	Tâm lý khách du lịch	27	19/12/2020	2C4	15h30	HA402	
982	Môn chung	412254320102C401	Tâm lý khách du lịch-ACN	32	19/12/2020	2C4	15h30	HB402	
983	Môn chung	412254320102C402	Tâm lý khách du lịch-ACN	32	19/12/2020	2C4	15h30	HB401	
984	Môn chung	412254320102C403	Tâm lý khách du lịch-ACN	32	19/12/2020	2C4	15h30	HB403	
985	Môn chung	412254320102C404	Tâm lý khách du lịch-ACN	33	19/12/2020	2C4	15h30	HA401	

Ghi chú:

Ký hiệu & giờ thi các ca: 2C1: 7h15-9h20; 2C2: 9h30-11h30; 2C3:13h30-15h20; 2C4: 15h30-17h30; 1C1: 7h00-11h30; 1C2: 13h30-17h30

Phòng máy: HA201, HA202, HA203, HA303

Đà Nẵng, ngày 9 tháng 12 năm 2020

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG KT&ĐBCLGD

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

TS. Phạm Thị Tố Như